



DẤU CHÂN	1	Thay đổi tòa soạn
MAI THẢO	-2	Nhà văn và thực tế
NGUYỄN SỸ TẾ	17	Thế giới trước ngày biến dạng
VŨ KHẮC KHOAN	36	Những người không chịu chết
HUYỀN PHAN ANH	49	Những cái bóng
NGUYỄN QUỐC TRỤ	62	Đi tìm một tác phẩm sẽ có
BÌNH NGUYỄN LỘC	68	Đố biết võ sò nào
VŨ HOÀNG CHƯƠNG	78	Huế cảm
TÚY HỒNG	90	Những sợi sắc không
NGUYỄN QUANG HIỆN	100	Tháng bảy tương tư

Địa chỉ mới của Tòa soạn :

272, Lê - thánh - Tôn — SAIGON

Thay Đổi Tòa Soạn

Tòa soạn Văn Đề mới chuyển đến một nhà in ở đường Phạm ngũ Lão được mấy tuần thì cuộc oanh kích về đêm làm cháy rụi mấy trăm nóc nhà của khu Bài Viên, Phạm ngũ Lão đã hỏa táng hàng nghìn trang giấy mới in của Văn Đề số 12 thành tro than. Ghi tên văn chương và trí tuệ vào bản danh sách giải những nạn nhân của chiến tranh xâm nhập không phòng tuyến, Văn Đề lại phải đổi thay địa chỉ một lần nữa. Bạn đọc thân mến đã hiểu tại sao số báo tháng này của chúng tôi phát hành chậm. Vì cháy hết. Và phải in lại từ đầu.

Mặc dầu những thiệt hại vật chất lớn lao, và đứng trước một tình trạng bất thuận lợi nhất từ trước đến nay cho xuất bản và phát hành báo chí, Văn Đề nhất định tiếp tục. Văn học nghệ thuật không thể im tiếng. Đó là điều mà bạn đọc và chúng tôi đã quyết định cho diễn đàn này.

Vậy, xin tiếp tục liên lạc và bài gửi cho Văn Đề về địa chỉ mới : 272, Lê Thánh Tôn Saigon,

Chủ nhiệm sáng lập
VŨ - CÔNG - TRỤ C

Chủ biên
VŨ - KHẮC - KHOAN

Ngân phiếu
Bà BÙI-THỊ HÒA-KHANH

Thư từ bàn thảo
Ô. MAI - THẢO

MAI THẢO

nhà văn và thực tế

NĂM 1967 vừa qua, văn học nghệ thuật Âu Châu mỗi

bế tắc, chỉ được đánh dấu bằng một phức hồi dung nh

Phức hồi này, mà các nhà phê bình văn học nói là « ch

chói lợi rực rỡ như suối nắng ấy, như mặt trời ấy, đ

vùng trời vĩnh viễn bốn mùa xanh biếc ấy », đã được th

tự tốt đẹp bên kia cao ngất những triền núi Pyrénées

cuộc phức hồi toàn diện của văn chương sáng tác, của

truyện và tiểu thuyết Tây Ban Nha. Nguyên nhân ? G

sông văn Tây Ban Nha đã chảy thoát qua những miền

thuyết đề nặng. Như thoát qua một hầm đá tối lạnh. Lý

Những tờ bản thảo Tây Ban Nha không còn bị chiếu

nữa, mà từ chối, phủ nhận sự chiếu soi ngọt ngào của nh

ánh nền siêu hình. Văn chương Tây Ban Nha ngồi dậy, m

mẽ, tràn đầy nhựa sống. Nó thối đội mũ ý thức, mặc áo

Nó muốn là đất, là cỏ, là ánh sáng và không khí, hơi

và da thịt, không phải là khối óc trên đầu mà cái trái

vi đại đập vang trong lồng ngực, cái khối thân thể

vỡ vì đã cởi trần đi ra cùng tạo vật thiên nhiên. Lia

những chân trời trêu tượng của suy tưởng chìm đắm

đang mở rộng mà đang lấp kín mọi cửa ngõ đi về tương

l của tiểu thuyết Âu Châu, nhà văn Tây Ban Nha truyền

được những lượng máu hồng mới vào nghệ thuật Tây

trở lại đầy những luống cày sớm mai trên những

đồng nhà. Nghệ thuật bắt đầu sống lại bằng phá tung

hững vòng đai vô hình của một nhà ngục nội giới u uất.

vội nắng và gió. Trở về cùng gốc nguồn và quê hương.

đi từ gốc gác và đất đai những thực tế nghìn đời

thuộc.

Nghệ thuật Việt Nam hiện nay, đặc biệt là tiểu thuyết

Nam hiện nay, theo ý tôi, cũng phải tìm kiếm một

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

hồi khẩn cấp cho nó từ phương hướng đó. Hãy khởi những

trên không khí, nơi
cuộc họp mặt nói chuyện hàng tháng giữa tòa soạn Văn
Đề và một số nhà văn bạn. Rất tiếc buổi nói chuyện không
thành, vì lòng chúng tôi đã quá nặng nề. Nhưng tôi có ghi nhận được
một số ý kiến. Anh Trần Thanh Hiệp cho rằng vấn đề đi
vào thực tế, với nhà văn, chỉ xứng đáng được đặt ra nếu
đích thân nhà văn cảm thấy đi vào thực tế là một nhu
cầu cho sáng tác. Anh Nghiêm Xuân Hồng phát biểu theo
một chiều hướng khác. Thực tế không nhất thiết phải là một
yếu tố của nghệ thuật. Biểu hiện thực tế một cách chủ
nệ, gọn gàng, khách quan, vô thái độ, là sao chép và chụp hình.
Đến chứng những tác phẩm thành công và tiêu biểu nhất
của hai khuynh hướng là chân cổ điển và tả thực xã hội mới
không hề được chấp nhận như những tốt đỉnh chói lòa của
văn chương nhân loại. Ăn thua là ở cái chủ quan, cái điệu
mẫu, cái lối nhìn của nhà văn. Với anh Nghiêm Xuân Hồng
thực tế của văn chương không bắt buộc là phản ánh trung
thực của thực tế hàng ngày. Những ý kiến của anh Vũ
Khắc Hoàng làm tôi thấy một cái thiếu. Nhà văn Việt nam,
và đây là một thiếu sót ở những người viết trẻ, theo
vay không chú trọng được chân tướng sự thật, giản dị
là vì họ chưa sống, thực không sống tận cùng với tác phẩm,
chủ đề tác phẩm và đời sống của mình. Văn chương ta bởi
vậy đây rất thường gặp những nhà văn bạo phổi liều lĩnh
đặt ra những điều chưa từng được một lần sống tới,
tác phẩm vô bằng không thuyết phục, gương có dựng lên

nhưng ngó vào chẳng thấy mây may hình thù đời sống
đích thực hiện ra. Theo anh Phan Lạc Phúc, nghệ thuật
ta hiện nay sở dĩ xa rời cái thật, mù sương và hình bóng,
là vì triết học đã đột nhập trầm trọng vào nghệ thuật, nhà
văn nghiêng nặng vào những suy tư tưởng nội giới, đã bỏ quên
và xem thường những thực tế quanh mình. Theo anh Trần
Tầm Tuyền, đi vào thực tế chỉ là một khía cạnh nhỏ của
một toàn thể lớn. Mọi chiều sáng nào cũng phải khởi đi từ
những vấn đề căn bản của nghệ thuật. Và thực tế có hàng
nghìn bộ mặt khác biệt. Nhà văn có thể chối từ toàn bộ
cái xã hội hằn đang sống, và thực tế của nhà văn do đó không
nhất thiết là một thực tế chung. Anh Nguyễn Sỹ Tế thì lại
cho rằng vấn đề đặt ra sẽ lôi cuốn mọi người phải trở
lại với một xung đột trường phái đã có từ thời Phục Hưng
Âu Châu. Xung đột giữa tả chân và siêu thực, tả chân và
lãng mạn.

Ừ những ý kiến trên, tôi dùng làm điểm tựa cho phần
phát biểu riêng, ý kiến anh Trần Thanh Hiệp nói đến
thực tế hiện nay là một nhu cầu của nhà văn cho sáng tác
của mình; là tích lũy những kinh nghiệm làm đời sống
sống. Vladimir Nabokov nói : « những thành tựu của khoa
học là công trình của tưởng tượng và nghệ thuật nào cũng
khởi nguồn từ sự thật ». Văn chương Việt Nam đặc biệt là
tiểu thuyết chúng ta hiện nay cần cảnh từ một giác ngộ
của ý thức con người trước thời đại, dân tộc và lịch sử.

Qua một phần lớn những tác phẩm đã có, những tác phẩm một mặt đã phát huy được rực rỡ cái riêng tây độc đáo của những tài năng mới, nhưng đồng thời, cũng phơi bày ở những nhà văn ta một hiện tượng chung là cái hiện tượng xa rời thực tế, điều không thể chối cãi: những thế giới được tạo dựng thấy đều hiếm hoi những dấu tích cụ thể của đời sống hàng ngày. Văn chương ta không biểu hiện đời sống. Nó chỉ là một công cụ chuyên chở những quan niệm có sẵn, những phán xét tiên thiên của người viết về đời sống, đời sống chỉ là một cảnh trí phụ thuộc, một cái cớ, cho người viết phơi bày ra những tư tưởng và những ý nghĩ của mình. Ý thức tiến bộ của người viết hiện nay từ lâu đã kết án gáo gạo cái « tôi » tiên chiến, cái tinh thần tháp ngà lạnh buốt và khép kín bằng bạc trong thơ văn tiên chiến. Điều mâu thuẫn là ý thức và chỉ quan người viết hiện nay đang làm hiện hình trong văn chương một cái tôi mới, trên thơ văn ta lại lác đác những tháp ngà lạnh buốt dựng lên. Dùng một hình ảnh, phần đông nhà văn ta đã cắm xong những dấu mốc vững vàng phân định mình bạch đất đứng của mình với chung quanh và cuộc đời, nhà văn ta có ngẩng nhìn vào cuộc đời, nhưng không có đích thực hòa mình trong đó. Thái độ ung dung, bình tĩnh của người viết toát ra từ tác phẩm trước thực tế xã hội sôi động biến đổi chứng minh cho điều nhận xét trên. Ý thức không phải là một vũ khí gia nhập. Văn

chương mang tính chất dẫn thân và có mặt. Nhưng ý thức lại là một tấm áo giáp kiên cố cho nhà văn bảo toàn mình.

Nhìn trở lại mười lăm năm sáng tác của văn học nghệ thuật miền Nam, hãy kiểm điểm từng người mà xem hãy kiểm điểm trên hết thấy mọi trường hợp mà xem, người làm văn học nghệ thuật của chúng ta không biết là tiến hay lùi, nhưng nhất định là đã khôn ngoan hơn, và cái thái độ khôn ngoan này, theo ý tôi, đã làm nguội đi cái ngọn lửa hồng chúng ta đã đốt cháy được lên trong những sáng tác đầu tay của nhiều năm trước. Tôi nghĩ là trước cái tình trạng chìm lửng tẻ nhạt hiện nay của sáng tác, không một ai trong chúng ta là không nhớ tiếc cái thời kỳ sôi nổi ấy, thơ văn ta có bão táp của nhiệt tình thời tới, nó mạnh khỏe, nó trẻ trung, nó cách mạng biết nhường nào. Bây giờ, một đà tiến đã chậm lại. Tiếng ca hát vỡ òa ngày nào chỉ còn là một vang vọng. Văn chương trưởng thành hơn, trí tuệ hơn, bác học hơn. Nhưng cái hơi lửa bỏng rát của thực tế ngày nào đã tắt.

RÊN thực tế, cả một thế hệ nhà văn nhà thơ Việt Nam đã đích thực thoát thai từ những xô đẩy dữ dội, những tan vỡ chất chứa, những va chạm bằng hoàng của thực tế đất nước. Thế hệ ấy chính là con đẻ của thực tế. Nó được nuôi dưỡng bằng hơi thở bằng chất liệu của thực tế. Thực tế xã hội, thực tế Việt Nam, thực tế của một đất nước nhất chủ

quyền bị chém đứt làm hai mươi năm chưa đứt, chính là trong những thực tế đặc biệt và bất thường này, mà văn chương chúng ta đã được khai sinh, mà một lối thơ kia, một lối văn này đã có. Phần lớn những nhà viết trẻ của chúng ta hiện đang khởi đầu thật tốt đẹp, đang rơi ngã vào một thế giới trong phù phiếm, theo ý tôi, là bởi những người viết trẻ này cũng đang xa rời thực tế, không biết khởi tiếp những chủ đề mới vào thực tế, tiếp thu ở thực tế những chủ đề mà không có ở một sách vở, một thánh kinh nào.

Đặt câu hỏi: Những nhà văn Việt Nam có mang trong mình thực niềm khát khao biểu hiện, qua tác phẩm của mình, cái thực tế sinh động muôn mặt của đất nước không? Câu trả lời là có. Sự tham dự trước đây của một số các nhà văn trẻ vào những đoàn văn nghệ lưu động do quân đội tổ chức ở những nơi, viết tại chỗ, về bộ mặt thực của sinh hoạt đất nước qua những sự việc xảy ra tại chỗ, khuynh hướng tả thực đang phát triển mạnh qua việc xử dụng càng ngày càng nhiều thể đoàn văn, bút ký, là những thể văn thích hợp để cho chụp bắt và ghi nhận những thực tế nóng hổi, những vấn đề quan trọng của thực tế đã được họ viết ta nhận thức như một kho tàng quý báu và cần thiết cho cấu thành tác phẩm của mình. Từ nhiều năm nay, chúng ta đã tập trung trong vùng nội vi ngọt ngào của một thành phố. Những bức tường cao ngất dựng đứng giam giữ tầm mắt bị án ngữ. Thành phố với cái không khí, cái

nếp sống hàng ngày không thay đổi, tuy có là một hiện tượng thực tế sinh động phong phú, nhưng vẫn chỉ là một phía một mặt của toàn thể thực tế mà thôi. Nhà văn sống mãi mãi với lửa điện và nhựa đường, riết rồi hóa ra người lữ hành đi quần quanh trên những lối mòn. Nguy hại của một cung cách sống đóng khuôn và gập nếp sống đã được nhận thức. Nó phản chiếu toàn khắp trong những tác phẩm ngọt ngào thiếu trời xanh và ánh sáng, chân trời và khoảng rộng của chúng ta. Những chuyến đi lác đác, lẻ loi về vùng quê, tới những tiền đồn là những mở cửa cần thiết để nhìn thấy rõ hơn thế nào là cái đáng hình dích thực và đòi thay không ngừng của thực tế dân tộc. Có điều là sau những chuyến đi ấy, và bằng vào những cái được viết ra được ghi lại từ và sau những chuyến đi ấy, chúng ta có thể đi tới kết luận: nhà văn ta chưa biết cách nhìn ngấm thực tế, do đó thực tế có cảm nằm được, nhưng rồi thực tế lại như một loài rong biển, lướt thướt xuôi qua từng kẽ ngón tay.

Phải công nhận một điều này: nhìn ngấm thực tế bằng một cách nhìn nào cho thực tế nổi hình không nhằm lẫn, hiện ra không hỗn loạn, không phải là một chuyện dễ dàng. Trước hết, thực tế Việt Nam là một thực tế đặc biệt. Tôi vẫn nghĩ rằng, cho đến nay, ở những người viết trưởng thành và nổi chìm nhiều nhất với thực tế, cái thực tế khốc liệt, tàn nhẫn, phi lý, mang tên là thực tế Việt Nam hiện

tại văn là một kẻ lạ mặt. Những biến thái bất ngờ của nó, những trớ trêu đột ngột của nó, giòng vận động đầy đặc những đột biến không cắt nghĩa của nó vẫn còn đến với nhà văn qua một tiếp nhận bàng hoàng. Thực tế Việt Nam quả có là một mê cung, một trận đồ. Những cái đang mất đi đang hình thành, đang nảy mầm và đang tàn lụi, chông chênh, lờ lờ là hiện tượng điển hình của một xã hội phân hóa làm cho cái nhìn vốn chỉ quen thuộc với trật tự và bình yên của người viết Việt Nam bối rối. Trước một thực tế chỉ rối văn chương ta là một cái nhìn thẳng thốt hoa mắt. Trước một thực tế sắp ngửa phản phúc, nhà văn như kẻ đánh bạc, càng nghe riết, càng hoang mang trước nhịp đi, nhịp thành của những tiếng tiền reo. Trong những sáng tác rút tủa từ mô chất liệu còn tươi của một thực tế vừa hái, ta nói lên được sự việc nhưng không trình bày được liên hệ, ta nói được hiện tượng mà không khám phá và thấu triệt được vận động đưa tới hình thành tất yếu của hiện tượng, và bởi vậy mà đời sống nếu là một giòng chảy, nhà văn Việt Nam chỉ chụp bắt được một khúc sông hữu hạn, mà không thấy được con sông kia khởi nguồn từ một ngọn suối nào, đổ tới một cửa biển nào. Nói tóm lại, cái nhìn chiếu soi vào thực tế nói chung là một cái nhìn vụng dại. Nhà văn Việt Nam có thể đã nhìn thấu suốt được những hành lang dài thẳm và kín khuất nhất của thế giới bên trong, nhưng nhìn thực tế, vụng lăm, và ghi nhận thực tế, yếu kém và lúng túng lăm.

Tôi không hề có ý định cò động những người viết muốn làm những ngọn lửa dẫn đường của chúng ta hiện nay trở lại với những cung cách biểu hiện có quy luật và trình tự bất biến của văn chương cổ điển. Thế giới và nhân loại bây giờ khác. Đó là một thế giới đang hóa thân, một nhân loại đang từng giờ từng phút đổi thay. Đó không còn là những thế giới, những vùng trời yên lặng, ngưng đọng, ở đó đã thành hình cái tinh thần, cái thực chất của văn chương cổ điển như một hình thành tất yếu. Nhưng nhà văn Việt Nam muốn sáng tạo được những tác phẩm trình bày bộ mặt và khát vọng đích thực của thời đại mình, phải có những tiếp xúc hằng hái và thường xuyên với thực tế nhiều hơn nữa. Phải đặt thành văn đề tìm hiểu thực tế. Học tập ở thực tế. Quy định được cái tại sao và cái bởi đâu của thực tế. Nhu cầu là phải khởi đi, không ngừng, những chuyến đi mới vào thực tế.

TRONG bài tiểu luận đăng trong Văn Đề số tháng trước, tôi đã nói đến niềm vinh hiển bi đát duy nhất của nhà văn Việt Nam là người viết chúng ta tự mười lăm năm nay đã lựa chọn gắn liền định mệnh mình vào định mệnh quê hương. Văn học nghệ thuật Việt Nam từ lựa chọn này đã mặc nhiên khước từ mọi ảo tưởng. Tiếng nói của nó chính là cái tiếng nói sang sảng không ngừng cất lên từ một thực tế nhiều đau đớn nhiều mất mát và nhiều nước mắt nhất thế giới: thực tế xã hội Việt Nam tan nát, quân quai trước chiến

tranh gia tăng cường độ hủy diệt tới cực điểm của khô liệt, tận cùng của phi lý. Đó là thứ thực tế hãi hùng, quái đản của một cơn mộng dữ. Nó chấp chờn, choáng váng. Nó tranh tới tranh sáng. Nó què cụt, lồng chông. Nó là cá hiện tượng của những sinh thành miễn cưỡng trên cái hoang dã chất ngất của một đồ nát vĩ đại. Nhưng thực tế này, trên một khía cạnh khác, đã chói sáng như một kho tàng vô giá cho nhận đường của thế kỷ, lương tâm của nhân loại. Những đêm hỏa châu cháy sáng trên không phận Sài Gòn, cảnh tượng rừng rợn của hàng nghìn nóc nhà đổ sập, của ốc vờ và tóc đứt dính bết trên những hàng giây điện, của pháo kích điên cuồng mù quáng sự chịu đựng không bờ bến của một dân tộc đọi cái chết từng phút từng giờ, những xâu chuỗi bất hạnh vượt thoát mọi tường tượng của Huế suốt mấy tuần địa ngục, và còn muôn nghìn cảnh tượng, sự việc, tâm trạng khác biệt đang nâng đỡ cái thực tế Việt Nam thành cái thực tế lạ lùng và bi đát nhất của thế giới hiện nay, hết thảy những khía cạnh điển hình đó của một thực tế khốc liệt phải được trình bày tường tận, bằng nghệ thuật, và trước toàn thể. Văn học nghệ thuật Việt Nam chịu trách nhiệm về trình bày này. Không phải là những John Steinbeck, những ký giả của tuần báo Match, những ống kính của vô tuyến truyền hình ngoại quốc, tới Việt Nam một sớm, là Việt Nam một chiều, là những thẩm quyền có thể thay thế chúng ta là những thẩm quyền đích thực và tại chỗ, nói đủ, đúng và hết thế nào là Việt Nam tồn tại và Việt nam quân quai. Mà

là chúng ta, những người viết Việt Nam, Tôi muốn nhìn người viết Việt Nam trong những giờ phút gai lửa này, như một kẻ trở lại. Trở lại với thực tế. Khởi những chuyến đi mới vào thực tế đất nước, thu ngắn lại cái nhìn cho chiếu soi tường tận vào thực tế này, không phải là đòi cho nghệ thuật một cái mũ trường phái tả chân tả thực nào, mà chỉ là phương thức hữu hiệu và thực tiễn nhất trong tiếp nhận, tham dự đời sống ở cái phần cụ thể và ý nghĩa nhất của đời sống.

Tình trạng bế tắc chung của sáng tác hiện nay trên mọi ngành và ở từng người, không do nơi nhà văn ta chưa định xong cho mình một thái độ. Mà do nơi những tác phẩm chưa thành hình vẫn chỉ được đóng lên ở đó một cái khung ý thức trừu tượng, cái khung ấy chưa được làm đầy bởi những chất liệu chuyên chở về từ thực tế sinh động. Văn chương chúng ta tách rời với thực tế đang tự chặt đứt với một nguồn tiếp tế và nuôi dưỡng phong phú vô tận. Cái thiếu lớn lao của nhà văn ta là vốn sống và những kinh nghiệm chỉ có được từ kiểm chứng không ngừng cái vốn sống này bằng thực tế.

↑ Tôi muốn chấm dứt cho bài tiểu luận này bằng một nhận xét về một tác phẩm : truyện dài Hòn bi của nhà văn trẻ Đinh Phụng Tiên. Tôi đã đọc và sáng tác đầu tay của Đinh Phụng Tiên đã làm cho tôi xúc động. Hòn bi lăn đầy không ngừng trên mặt thảm xanh của bàn bi-da là tượng trưng cho

cái ý thức xao trộn không ngừng của một người trẻ tuổi phiêu dạt và chạm liên hồi vào những cạnh đời sắc nhọn. Hồn bi lãn mĩ là hình ảnh của một kiếm tìm chưa thấy. Nhưng trong cuộc chạy trốn điên cuồng về trước mặt, nhân vật đã bắt gặp thực tế và nhận thức được mối liên hệ trọng đại của cá nhân mình với cái thực tế thoát đầu xa lạ ấy. Những đoạn thành công, truyền cảm và có hiệu năng thuyết phục nhất trong Hồn bi của Đinh Phụng Tiên, không phải là những trình bày của chủ quan cao điệu mà lại chính là ở những miêu tả đơn giản, trong sáng, về những đời sống tầm thường, nhỏ mọn, đánh dấu cho từng đoạn đường, từng chặng nghỉ của người lính trên đường hành quân mà đồng thời cũng là đi sâu vào cái thực tế nhiều mặt của đời sống dân tộc. Người con gái thiếu số mỗi ban mai rừng núi mù sương quẫy nước suối tưới lên mộ người tình đã khuất, chầm bôn cái đã chết rồi thành cái tốt tươi của một nhánh hoa đời sống, ông lão già người thượng và mái nhà sàn gió thổi, trận đột kích về sáng lặng lẽ mà khốc liệt, tất cả những ghi nhận cụ thể, ngắn gọn và chừng mực đó chỉ có thể có được bằng tiếp xúc với thực tế hơn là bằng bất cứ một trường tượng phong phú nào. Tôi nghĩ rằng viết như Đinh Phụng Tiên là một khởi hành đúng, và một kinh nghiệm tốt. Nhất là ở trường hợp những người viết mới. Nghệ thuật nào cũng thoát thai từ sự thật. Văn chương ta đã quá nghiêng nặng về cái phần suy tưởng của trí tuệ thuần túy.

khởi những chuyển đi mới nào thực tế là trở lại với đời sống. Anh có thể đặt với tôi câu hỏi này: đi vào thực tế bằng thái độ nào, và chối từ và chấp nhận những thực tế nào? Câu hỏi này theo tôi, không thành vấn đề. Hãy cố hòa nhập tận cùng vào thực tế, chính thực tế sẽ tìm cho anh trả lời về những câu hỏi ấy.

Trái lại, xa lìa thực tế, anh sẽ không tìm được trả lời cho câu hỏi nào hết, kể cả những câu hỏi ở ngoài địa hạt của thực tế. Đối với những người viết trẻ của chúng ta hiện nay, mà những xô đẩy vượn phóng của một ý thức lay lắt bằng hoang dã ném đi quá xa, vào một khoảng hư vô không tưởng mịt mùng, đi vào thực tế không phải là một giới hạn, một trói buộc mà là một cứu cánh. Tôi muốn đặt trước tầm mắt những người viết mới, thực tế đất nước ta như một khoảng đất đai còn nguyên vẹn, một thứ chân trời viễn Tây chưa hề có dấu chân ngựa chạy của đoàn người khăn hoang mở đường, một cánh đồng bát ngát phì nhiêu đang đợi chờ những luống cày đưa tới một gặt hái đầy tay. Mầm hạt của thơ văn ta, mùa màng của nghệ thuật ta, chất liệu của sáng tác ta phải được vớt lên, lấy về, kết tinh từ cái thực tế tràn đầy chưa khai thác. Hòa nhập vào thực tế, cuối cùng là biểu hiện cho một thái độ sống. Nghiêm chỉnh. Trang trọng. Trách nhiệm. Những bài tường thuật lão khoét, những thiên phóng sự thêu dệt bằng trường tượng ngoạn mục và phóng đại vô lối của những người viết nước ngoài tôi đây mang thực tế đón đầu bi đát của đất nước này bán rao trên

diện ảnh truyền hình và báo chí thế giới, đã làm cho chúng ta phần nộ. Văn chương hiện đại Việt Nam ném nó đi tới bằng một trào lưu tư tưởng nào đi nữa, bằng một kỹ thuật biểu hiện nào đi nữa, cũng phải ném đi từ một dàn phóng duy nhất là quê hương đất nước ta qua những thực tế điển hình của Việt Nam mà nhà văn Việt Nam duy nhất là kẻ có thẩm quyền biểu hiện một cách trung thực và đến nơi đến chốn. Miêu tả thực tế xã hội Việt Nam bây giờ, cho dù bằng một thái độ tưởng là khách quan nhất, cũng không phải là sao chép và chụp hình vô thái độ. Một thực tế làm kinh ngạc và thẳng thốt lương tâm nhân loại như thực tế Việt Nam hiện tại tự nó đã không còn là một thực tế khách quan. Nhà văn Việt Nam nhĩa kỷ hơn vào thực tế dưới vùng trời này mà xem. Sẽ thấy nó là một tấm gương phản chiếu bằng hết. Kề cả con người, định mệnh của chính mình. Đi vào thực tế bởi vậy không chỉ là quan sát, thu nhận, tìm hiểu. Còn là thực hiện đời sống, thực hiện nghệ thuật.

NGUYỄN SỸ TẾ

thế giới trước ngày biến dạng ?

TIỆP KHẮC TRÊN ĐƯỜNG DÂN CHỦ HÓA.

Bước sang tháng 5, phong trào dân chủ hóa ở Tiệp Khắc ghi nhận thêm nhiều chính phục mới nhưng đồng thời cũng lại gặp phải một đe dọa lớn lao.

Sau khi đã thay đổi cấp lãnh đạo, hạ bệ hầu hết các lãnh tụ thân Nga, chính quyền theo đà của dân chúng, nhất là của sinh viên, bắt đầu cho xây dựng dân chủ trở lại. Lần đầu tiên trong lịch sử Đệ tam Quốc tế, nước cộng sản Trung Âu này ban bỏ tự do ngôn luận và cho tự do du nhập sách báo của tây phương. Người ta phục hồi danh dự cho các nhà ái quốc Tiệp đã bị lớp lãnh tụ thân Nga trước đây hãm hại, khiến cho một số những phần tử có trách nhiệm trong lớp người này đã phải tự vẫn. Người ta sửa soạn một cuộc tổng tuyển cử mới.

Các người không cộng sản bàn tính với nhau để đưa ra một số ứng cử viên của họ. Người ta dự tính sửa đổi hiến pháp để, trong tương lai, đảo ngược cái thang mức xít những quyền hành chính trị trong nước: thay vì cái hệ thống « đảng — chính phủ — quốc hội » người ta mưu tìm trả lại cho quốc hội, tức quốc dân, cái uy quyền tối thượng cổ điển của nó. Một số lãnh tụ Slovaques bàn tới việc tách rời xứ sở của họ ra khỏi dân Tchéques để thành lập một liên bang Tchéco-slovaquie ngõ hầu bảo tồn một nền tự trị nào đó cho mỗi sắc dân. Một lãnh tụ cộng sản khác đã thốt ra một lời phàn nàn mang nhiều ý nghĩa: « Tiệp khắc là nước kỹ nghệ tiên tiến bậc nhất ở Âu Châu đã rơi vào chế độ cộng sản ». Phải trẻ hăng hái hơn, thách đố báo chí Nga sẽ đi tìm sự thật trong vụ án các nhà ái quốc Tiệp nói trên kia.

Nhưng bên cái vinh dục, Tiệp khắc cũng lại đang mắc phải một cái nhục. Nếu như Tổng thống De Gaulle trong chuyến công du qua Roumanie đã hô to khẩu hiệu « Chào mừng các nhà tân lãnh tụ Tiệp khắc » thì, mặc dầu đã có cuộc viếng thăm trình diện của các tân lãnh tụ đó qua Nga sẽ để trấn an giới lãnh đạo Kremlin, các ông giám hộ to lớn này vẫn không thôi e ngại nên vẫn đang toan tính can thiệp bằng võ lực vào trong chính sự của nước Trung Âu nhỏ bé này. Đó là ý nghĩa của cuộc điều động quân đội của Nga ở gần biên thùy Tiệp tuy cuộc động binh này vẫn phô trương danh nghĩa Minh ước Phòng thủ Varsovie. Và đó cũng là ý nghĩa của hai cuộc viếng thăm liên tiếp của Bộ trưởng Quốc phòng rồi của Thủ tướng Nga sẽ tại Tiệp khắc. Chuyện gì sẽ xảy ra? Quan sát viên quốc tế có

khuyết hướng chung nhận định rằng một vụ « Budapest 1956 » khó có thể tái diễn ở Prague vào lúc này. Tin mới nhất (25-5-68) cho biết các lãnh tụ Nga — Tiệp đã thỏa thuận với nhau về một cuộc thao diễn của Minh ước Varsovie trên đất Tiệp khắc và Ba lan vào trung tuần tháng 6 tới. Đó cũng là một dàn xếp vậy.

Trên phương diện ý thức hệ, ta thấy mấy giáo điều căn bản của chủ nghĩa Mác — Lê đã tỏ ra lung lay mạnh, đặc biệt thuyết « vô sản chuyên chính ». Đồng thời những sự việc trên còn cho thấy tư tưởng dân chủ cổ điển chưa hẳn đã lỗi thời, đặc biệt « thuyết uy quyền tối thượng của quốc dân ». Tuy nhiên, trên thực thể chính trị, phong trào dân chủ hóa ở Tiệp chắc còn gặp nhiều gian truân, và phong trào đó có thành tựu được hay không điều này còn tùy thuộc một phần lớn ở cái tài điều khiển quốc gia của các tân lãnh tụ trên con đường vượt khó khăn từ phía đông lại và gọi gió từ phía tây sang. Nhắc nhở rằng tây phương đã một lần bỏ rơi Tiệp khắc như sau này bỏ rơi Hung gia lợi (1956).

TRÒ CHƠI HAI MẶT CỦA NGA SÓ

Trong cảnh phân hóa tới độ chống đối nhau của hàng ngũ đệ tam quốc tế cũng như cảnh sắp xếp lại của thế giới không cộng sản, Nga sẽ đã phải sắm một vai trò khó khăn và

tế nhị là làm sao thống nhất được phong trào cộng sản thế giới dưới quyền lãnh đạo của Moscou, đồng thời xác định một đường lối khác để đối phó với thế giới tư bản, một đường lối hiệu nghiệm hơn trong viễn tượng mới của họ. Nhận biết hiểm họa kinh khủng của chiến tranh nguyên tử, nghi ngờ sự hữu hiệu của một vài đường lối cộng sản cũ, miễn nguyện với cuộc cách mạng đã thành công của họ, các nhà lãnh đạo Nga sô, mệnh danh là các nhà theo chủ nghĩa xét lại, không thể không nghĩ tới việc phát triển mối liên lạc với các nước khác ngoài thế giới cộng sản. Nguyên tắc «sống chung hòa bình», đã được họ nêu ra trên mười năm nay mãi đến mới đây mới được đa số cộng đảng chấp nhận trong hội nghị Budapest, tháng 3-1968. Nhưng đề bù lại, một nguyên tắc đề thiết cho Nga cũng đồng thời được chấp thuận trong hội nghị kể trên, đó là nguyên tắc «quốc gia tự trị».

Bởi những động cơ thúc đẩy trái ngược đó, ta thấy Nga sô phải lao đầu vào một chính sách lưỡng diện. Một mặt, thực hiện nguyên tắc sống chung, Nga sô vững tâm hơn trong việc phát triển liên lạc với Tây phương nhất là Mỹ, Anh và Pháp. Thượng tuần tháng 5-68, các đại diện của Nga cùng với các đại diện của Anh và của Mỹ ký vào hiệp ước ngăn chặn vũ khí nguyên tử theo đó các cường quốc nguyên tử (Mỹ, Nga, Anh) cam kết bảo vệ những quốc gia nào cùng ký vào hiệp ước mà khước từ sự phát triển khí giới nguyên tử. Hiệp ước này đã bị Trung cộng nguyên rủa thậm tệ như là một hiệp ước đề Nga sô bắt tay với «đế quốc tư bản» mà nắm giữ độc quyền trong địa hạt nguyên tử. Cũng khoảng thời gian này,

Tối Cao Sô viết Nga đã phê chuẩn hiệp ước thiết lập các tòa lãnh sự tại các thị trấn lớn với Hoa kỳ, một hiệp ước đã thành hình và được Quốc hội Hoa kỳ phê chuẩn từ cuối năm 1967, một hiệp ước có một phạm vi áp dụng rộng lớn và thiết thực hơn là hiệp ước trao đổi văn hóa Nga Mỹ ít được thi hành trong những năm trước đây. Nga sô cũng bắt liên lạc với Pháp quốc nhưng với một mục đích có phần khác, để giảm bớt cái thế lực của Hoa kỳ ở Âu châu, đánh một cái đòn nào đó vào Minh ước phòng thủ Bắc Đại Tây dương phòng hờ một sự suy vi trong Minh ước Varsovie của khối cộng sản Đông và Trung Âu. Một bước nhích gần lại với Tây Phương của Nga Sô cũng được nhận biết trong thái độ hòa hoãn của họ đối với những vụ rắc rối ở Trung Đông giữa Do Thái và Ai cập. Sau cùng, ai cũng nhận thấy rằng nếu không có thái độ thuận lợi của Nga sô thì cuộc Hội nghị giữa Hoa kỳ và Bắc Việt đã khó cơ hội mà khởi sự ở Ba Lê.

Mặt khác, để giữ cái uy thế của mình trong khối cộng sản và cũng để tránh một cuộc nổi loạn có thể xảy ra ở trong nước, Nga sô vẫn phải tiếp tục đàn áp một cách mạnh mẽ phong trào trí thức đòi tự do ở trong nước, làm áp lực nặng nề đối với những phong trào đòi thoát ly ra khỏi sự kiểm chế của họ tại các nước Đông Âu như Ba Lan, Hung gia Lợi, Bô gia Lợi, kín đáo triệt hạ ảnh hưởng của Trung cộng ở khắp nơi, dọa dẫm can thiệp bằng vũ lực vào Tiệp khắc... Có lẽ cũng vì thế mà Nga sô có thái độ lo ngại đối với cuộc nổi loạn ở Pháp quốc hiện nay, không những không khích lệ như Trung cộng

mà còn kín đáo cảnh cáo dân chúng Pháp về những hành vi của họ.

Trên phương diện tư tưởng chính trị, ta thấy rút cục ý thức «ưu thắng quốc gia» vẫn tác động con người, liên minh thế giới vẫn còn xây dựng trên quyền lợi quốc gia và khi đã trở nên giàu có, con người dễ trở nên ích kỷ. Nếu có một mưu cao nào khác của Nga sô còn phải đợi thời gian mới biết được.

CÁNH CỎ ĐƠN MAN RỢ CỦA TRUNG CỘNG.

Đối với chính những tham vọng vô bờ của Mao Trạch Đông thì Trung Cộng hiện nay đang ở trên con đường thua thiệt khá nhiều. Chính sách của Trung Cộng là «chính sách phản ứng» trong sự thua thiệt đó. Thật thế, từ nhiều năm qua, Trung Cộng đã thất bại về đường ngoại giao ở hầu hết các nơi trên thế giới. Châu Phi, Châu Mỹ cũng như Châu Á. Lý thuyết «nhân dân cách mạng giải phóng» của họ Mao chưa đem lại một kết quả cụ thể đáng kể nào. Phong trào «cách mạng văn hóa» ở trong nước cũng đi đến chỗ bế tắc và phân hóa, bởi lẽ nó cũng chỉ là một cái bình phong để cho họ Mao thanh toán đối lập, củng cố địa vị và có một đối tượng dễ bề cai trị một số dân vĩ đại, trên một lãnh thổ rộng mông mênh.

Ở hàng đầu, cuộc xung đột của Trung Cộng với người

«anh em» Nga Sô ngày một thêm trầm trọng. Nhà lãnh đạo Trung Cộng không ngại ngần hô hào dân chúng Nga nổi dậy chống bọn «phản bội xét lại» ở điện Kremlin. Điều này chẳng khác gì một hành vi xen vào nội bộ của Nga sô vậy. Trong ý nghĩa chống Nga đó, Trung cộng đã tẩy chay hai hội nghị liên tiếp ở Budapest là những hội nghị sửa soạn cho hội nghị thượng đỉnh của hàng ngũ Cộng sản dự trù vào cuối năm nay ở Moscou. Suốt tháng 5 này, nhật báo Nhân dân và đài phát thanh Bắc Kinh mở một chiến dịch tuyên truyền rầm rộ đề cổ võ cho sự nổi dậy thoát ly khỏi Nga sô của mấy nước cộng sản Đông Âu. Nhận chân chính sách hòa hoãn của Nga Sô đối với Tây phương, lại nhìn thấy phong trào dân quyền và chủ hòa ở Mỹ, những vụ biểu tình của sinh viên Tây Đức, của sinh viên Luân Đôn và mới đây những vụ bạo hành ở Pháp, Trung Cộng càng đi xa hơn nữa trong chiến dịch chống Nga và gây loạn ở khắp nơi mà ngợi ca những vụ kẻ trên như là bước đầu của một cách mạng nhân dân thế giới lật đổ đế quốc tư bản «từ Mỹ qua Anh, từ Pháp đến Tây Đức». Bởi vậy, Trung Cộng phải làm ngơ trước chính sách ngoại giao mới của Mỹ quốc nhằm lôi kéo Trung Cộng ra khỏi sự cô lập của họ, bắt đầu bằng việc mời báo chí và một số nhân vật Trung Cộng qua Mỹ Quốc quan sát cuộc tổng tuyển cử sắp tới ở nước này. Cũng thế, các nhà cầm quyền Trung Cộng gần như tẩy chay gian hàng Pháp quốc trong cuộc hội chợ triển lãm quốc tế hiện đang mở ra trên đất nước họ.

Rõ rệt hơn cả trong chính sách phản ứng của Trung Cộng là thái độ của họ đối với cuộc gặp gỡ Hoa kỳ và Bắc Việt ở Ba Lê. Trung Cộng cho đó là một « lỗi lầm » của Bắc Việt. Họ tố cáo Nga sẽ đang tìm cách « bán đứng » Việt Nam cho « Đế quốc ». Các nhà lãnh đạo Trung Cộng đã chỉ cho phép tiếp đón phái đoàn Bắc Việt một cách thờ ơ, lạnh nhạt khi phái đoàn này ghé qua Bắc Kinh trên con đường qua Mạc Tư Khoa đến Ba Lê. Và suốt dọc những cuộc gặp gỡ Hoa kỳ - Bắc Việt ở Ba Lê, báo chí và đài phát thanh Trung Cộng đã chỉ loan tin một cách hết sức vắn tắt về hội nghị, rồi thì không đá động tới nữa.

Theo dõi những lời tuyên bố của các lãnh tụ cũng như các bài báo, những tài liệu phát thanh ở Trung Cộng, người ta có thể ước đoán rằng trong thâm tâm họ Mao, tới một lúc nào đó, Trung Cộng sẽ phát động một cuộc chiến tranh ý thức hệ quân sự làm hậu thuẫn giữa cựu phái Cộng sản chính thống và tân phái Cộng Sản xét lại, và nếu cần giữa Đông - phương và Tây Phương, giữa nước giàu và nước nghèo. Dầu sao, tất cả vẫn còn trong vòng giả thuyết. Thái độ của Trung Cộng đối với những biến cố quốc tế vẫn còn trong vòng ngòn ngơ hơn là hành động. Trung Cộng còn phải giả quyết vấn đề nội bộ của họ trước.

CẢNH BỐI RỐI CỦA MỸ QUỐC.

Nếu như siêu cường quốc Nga sẽ gặp phải những lung túng thì siêu cường quốc Hoa kỳ cũng ở trong một hoàn cảnh

bối rối rõ rệt. Cảnh bối rối này là do những khó khăn định kỳ và nhiều khó khăn bất trắc khác xảy tới.

Trước hết người ta đang ở vào mùa dân quyền ở Hiệp chúng quốc Hoa kỳ. Sau cái chết của mục sư King cuộc tranh đấu của người dân da đen lại tiếp tục không chỗi bỏ bạo động với người kế vị ông King và bà vợ của mục sư quá cố này. Mặc dầu nhà cầm quyền Mỹ quốc đã có thiện chí giải quyết vấn đề bằng một vài đạo luật cấp thời ban bố và bằng chính sách trong tương lai rút bớt sự khuếch trương và sự can thiệp ở quốc ngoại để trở về tu bổ quốc nội, dường như người dân da đen lại đặt lui ra xa hơn nữa mục tiêu tranh đấu là thiết lập một tiểu bang riêng cho sắc dân của họ.

Một khó khăn định kỳ thứ hai đó là mùa tuyển cử, lúc này đang ở vào giai đoạn sơ bộ. Phải nhận định rằng cuộc tuyển cử 1968 ở Hoa Kỳ mang một sắc thái đặc biệt do sự ngang ngửa của cuộc chiến tranh ở Việt Nam và một vài thất bại ngoại giao trên trường quốc tế đem lại. Do vậy, giới lãnh đạo của cường quốc này cũng lại lâm vào tình trạng chia rẽ. Ở đảng Cộng hòa, đó là sự chia rẽ giữa nhóm người ủng hộ R.Nixon và nhóm người ủng hộ Rockefeller. Nội bộ đảng dân chủ lại còn chia rẽ hơn nữa, mặc dầu ông Johnson dặt uyên bố không ra tranh cử. Cho đến nay ba ứng cử viên dân chủ E Mc Carthy, R. Kennedy và H. Humphrey, vẫn còn tố nhau mạnh mẽ ngay trên những đề tài thời sự có thể di hại cho đường lối ngoại giao và thương thuyết của Hoa Kỳ là những giải pháp cho vấn đề Việt Nam. Nhìn chung, không có một ứng cử viên nào xuất sắc,

trội vượt, có chương trình và uy thế khả dĩ khuynh đảo trái tim dân chúng Mỹ Quốc. Trên thực tế chính trị và tâm lý Mỹ Quốc, người ta không thể tiên đoán được ai là kẻ thắng cuộc.

Bên cạnh những khó khăn đó là sự bất trắc của đồng đô la đang trên con đường phá giá. Mặc dầu những cố gắng tăng gia sản xuất, tiết kiệm và tiết chế quốc ngoại, những biện pháp đề thu hồi đồng đô la trở về quốc nội, với sự giúp đỡ của một số quốc gia trong khối tự do, cái khó khăn kinh tế và tài chính này còn đòi hỏi nhiều biện pháp trường kỳ và triệt để hơn nữa.

Sau nữa, cái khó khăn của Mỹ Quốc cốt yếu là khó khăn do chiến tranh Việt Nam và do khối Cộng Sản Quốc tế gây nên khi mà Mỹ quốc vẫn còn phải theo đuổi chính sách «biên thuỳ mới», chính sách «Cảnh sát thế giới» đề duy trì địa vị của họ giữa các cường quốc.

Bởi những khó khăn trên, người ta đã thấy một vài đổi thay trong chính sách của Hoa Kỳ, chẳng hạn làm lành với Pháp quốc, ném cầu liên lạc với Trung Cộng, giải quyết cấp thời chiến tranh Việt Nam bằng tụt thang quân sự, bằng thương thuyết hòa bình.

Tất nhiên, những khó khăn trên vẫn chưa làm mất cái uy thế lớn lao của Mỹ quốc trên trường quốc tế và khi nói đến «những sức mạnh và khả năng vô biên của Hoa kỳ» trong bài diễn văn ngày 31-3-68, Tổng thống Johnson đã nhắc nhở sự thật hơn là làm tuyên truyền. Cuộc chiến tranh mà người Mỹ theo đuổi ở Việt Nam mới chỉ là một cuộc «chiến tranh

giới hạn» về lẽ này hay lẽ khác. Thêm nữa, một vài những khó khăn hiện tại chưa hẳn còn tồn tại trong tương lai, khi mùa tuyên cử sẽ qua đi, vấn đề dân quyền không phải là một vấn đề quá nan giải. Dầu sao chính trị Mỹ quốc vẫn có một ảnh hưởng lớn lao đến chính trị thế giới và người ta vẫn trông chờ Hoa thịnh đến với hy vọng hay lo âu.

PHÁP QUỐC TRONG RỐI LOẠN NỘI BỘ.

Chế độ De Gaulle trong tháng 5 này vừa mới đạt được một vài thắng lợi ngoại giao thì lại vấp phải những khủng hoảng trầm trọng về nội bộ, đặt vấn đề sống còn của chế độ.

Sau những trục trặc tưởng chừng đưa tới bế tắc cuối cùng Ba Lê được chọn làm địa điểm Hội nghị Hoa kỳ Bắc Việt đề giải quyết vấn đề chiến tranh Việt Nam, mặt cuộc chiến có tầm quan trọng về đường ý thức hệ trên toàn thế giới. Các lãnh tụ Pháp rất mong đóng góp tiếng nói của họ vào trong hòa bình thế giới, đồng thời biện minh hậu tập cho những lỗi lầm và thất bại của họ trong quá khứ. Kể đó, cuộc công du của De Gaulle qua Roumanie cũng nhằm giúp cho công cuộc nâng cao thanh thế của Pháp quốc ở Âu Châu. Cuộc công du đó đã được sửa soạn từ lâu đề cho Tổng Thống Pháp tung ra cái chủ trương của ông là muốn nhìn thấy một Âu châu «thống nhất và tự do» thoát ly luôn một lúc khỏi

ảnh hưởng của Nga và của Mỹ. Người ta biết De Gaulle đã mưu toan đóng kín thị trường chung Âu Châu và chẳng còn bao lâu nữa sẽ rút lui ra khỏi Minh ước Bắc đại tây Dương. Khởi diễn vào những ngày đầu của cuộc biểu tình và đình công ở Ba Lê, cuộc công du đó đã phải rút ngắn đôi chút khi cả nước Pháp lâm vào tình trạng rối loạn. Và thế là người anh hùng giải phóng quê hương, người cha già của dân tộc Pháp đó chưa kịp thừa hưởng cái khải sắc «vinh quang quốc gia» thì đã sa vào một khủng hoảng nội bộ hết sức nặng nề.

Cuộc rối loạn ở Pháp quốc khởi sự một cách tầm thường bằng những vụ biểu tình của sinh viên Ba lê đòi cải cách giáo dục và sinh hoạt học đường. Chỉ trong rất ít thời gian sau, nó trở thành một biến động xã hội với những vụ đình công của thợ thuyền và một mưu toan chính trị với sự gia nhập của nhiều đảng phái và chính trị gia thuộc phái tả. Và đến nay thì riêng những vụ đình công đã vượt con số tám triệu người. Toàn thể nước Pháp ở vào tình trạng rối loạn, bạo động, tề liệt như những ngày đầu của một cuộc cách mạng thực sự, có lẽ còn vượt cả những biến động cách đây 32 năm trước, khi Mặt Trận Bình Dân lên cầm quyền.

Tìm giải thích hiện tượng trên, người ta có thể kể ra nhiều nguyên nhân phức tạp. Trước hết, dường như chế độ tập quyền không thích hợp với tâm địa của một quốc dân đã vẫn thừa hưởng quá nhiều tự do, dân chủ rộng rãi từ sau cuộc cách mạng 1789. Sự tập quyền lại còn đòi thêm một cung cách bao dung, bề trên của nhà lãnh đạo Pháp quốc đã quá bầu

viu vào cái vàng son quá khứ, cái ơn nghĩa đối với quốc gia của mình năm xưa. Thế rồi oái ả chủ trương «vinh quang quốc gia» của Tổng thống De Gaulle cũng chỉ có danh hơn là có thực. Nó giả tạo tất để bị lung lay. Nó thiếu sự mềm dẻo nên đã va chạm hoặc bỏ rơi các đồng minh cũ của Pháp ở tây phương (Mỹ, Anh, Gia nã Đại) cũng như ở đông phương (Việt, Thái, Phi). Nó thiếu sức hấp dẫn để lôi cuốn thêm bạn mới (Đức, Nga, Trung Cộng) nó cũng không đáp ứng những khát vọng khiêm nhường hơn, thực tế hơn của lớp người mới cũng như của thanh niên Pháp quốc. Kết quả là nó đã đẩy nước Pháp vào một cảnh cô đơn tương tự như trường hợp Trung Cộng. Sau cùng, hiện tượng trên trong bước đầu của nó có thể là một cái «dịch quốc tế» để được nuôi dưỡng về sau bởi những sức mạnh công khai hay thầm kín chống De Gaulle, chống Pháp, hoặc chống Hội nghị Ba Lê hiện nay.

Để giải quyết tình trạng, chính phủ Pháp khởi đầu đi theo con đường hiến pháp nhưng quốc hội đã chỉ tín nhiệm chính phủ với một đa số tương đối rất mong manh, dường như vô nghĩa. Chính phủ cũng hứa hẹn bằng diễn văn, bằng tuyên ngôn và thuyết phục với các lãnh tụ nghiệp đoàn. Nhưng, theo tin tức mới nhất thì sự rối loạn đã đi xa hơn nữa, đòi chính phủ phải từ chức, đòi một cuộc tổng tuyển cử mới. Cuối cùng, Tổng thống De Gaulle loan báo một cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 6 tới. Khó mà tiên đoán rõ ràng những gì sẽ xảy ra vào tháng đó. Nhiều người nói tới một Mặt Trận Bình Dân kiểu 1936 sẽ lên cầm quyền. Có kẻ tin hay lo rằng đảng Cộng sản sẽ cướp được chính quyền.

Nhưng ước đoán thứ hai này thiếu nhiều luận cứ và đã xét đoán vội vàng những phản ứng và những khả năng của quốc dân Pháp, ấy là chưa kể rằng chưa nắm vững được cái thế lực yếu kém của chủ nghĩa Mác-Lê đối với một nước kỹ nghệ tiên tiến và dân chủ như chính một lãnh tụ Cộng sản đã nhận xét ở trên kia. Nói theo kiểu Duverger thì đây cũng có thể coi là một phong trào xã hội hóa ở phía Tây để làm đòn cân cho phong trào dân chủ hóa ở phía đông Âu châu vậy. Dầu Tổng thống De Gaulle có còn tại vị thì một luồng gió mới cũng sẽ thổi qua nước Pháp.

HỘI NGHỊ BA-LÊ.

Trong những biến cố quốc tế tháng 5, hội nghị Ba-Lê giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt có lẽ là biến cố làm bận tâm nhiều người hơn cả. Thế giới trông chờ hội nghị giải quyết một cuộc chiến đã kéo dài và gây quá nhiều chết chóc, đổ vỡ, đau thương cho 1 dân tộc nhỏ bé vốn đã bị chia cắt là nước Việt Nam này. Nhất là giải pháp mà người ta có thể tìm ra đó lại có một tầm quan trọng không những về ý thức hệ mà còn về thực tế chính trị, quân sự, kinh tế của hơn một quốc gia, quan trọng đến độ đã phải động viên nửa triệu quân sĩ Mỹ và một bộ máy chiến tranh khổng lồ từ Nga, Hoa, Đức, Tiệp.

Kể ra thì Hội nghị Ba-Lê nói trên đã được sửa soạn bằng những cuộc tiếp xúc không chính thức giữa đại diện Hoa kỳ và đại diện Bắc Việt đã khởi sự lúc đầu từ hạ bán niên 1967 ở Vạn Tượng. Nó được hình thành lần lần trong ánh sáng kể từ bài diễn văn 31-3-68 của Tổng thống Johnson kêu gọi Bắc Việt hòa đàm và ra lệnh ngưng oanh kích Bắc Việt từ vĩ tuyến thứ 20 trở lên. Bắc Việt đã đáp lời cũng gọi là mau lẹ, và cuộc hội nghị chính thức khởi sự hơn một tháng sau ở Pháp quốc. Cho đến nay, Hội nghị đã qua được bốn cuộc họp, sắp sang cuộc họp lần thứ năm định vào ngày 27-5. Suốt bốn cuộc họp đó, hội nghị vẫn chưa thoát ra được khỏi giai đoạn tuyên truyền với thế giới, tố cáo và lên án lẫn nhau do ý muốn và việc làm của Bắc Việt. Mỹ đề nghị họp mặt thì Bắc Việt bác bỏ, Mỹ đề nghị bàn rộng thì Bắc Việt vẫn cứ thu hẹp vào chiến tranh (!) ở Bắc Việt. Mặc dầu vậy cả hai bên đều không nhận định rằng hội nghị sẽ tan vỡ mà dọa dẫm lẫn nhau nếu nó phải tan vỡ. Bắc Việt còn chần chờ đợi một chiến thắng quân sự ở chiến trường Nam Việt Nam làm hậu thuẫn cho những đòi hỏi của hội nghị. Chiến thắng đó vẫn không tới mặc dầu những hy sinh và liều lĩnh vô cùng của quân sĩ họ.

Để dễ theo dõi và ước đoán hội nghị, ta có thể chia nó ra làm hai giai đoạn theo hai điểm căn bản phải giải quyết trong chiến tranh Việt Nam.

Điểm căn bản thứ nhất đó là việc xuống thang quân sự, ngưng oanh tạc toàn diện Bắc Việt. Căn cứ vào bài diễn văn 31-3 của Tổng thống Johnson, phái đoàn Mỹ cho biết sẽ sẵn

sàng thi hành sự ngưng oanh tạc nói trên nhưng đòi một sự tự chế tương ứng của Bắc Việt. Trong khi đó, Bắc Việt vẫn chỉ một luận điệu là Mỹ phải ngưng oanh tạc đơn phương vì Mỹ là « kẻ xâm lăng ». Để phản công, Mỹ cho công bố rất nhiều tài liệu chứng minh « sự xâm nhập » của Bắc Việt vào miền Nam, giết chóc dân chúng và mưu khuynh đảo chính phủ hợp pháp của miền Nam. Hai bên đều đã chơi chữ rất nhiều và khá khéo léo. Mỹ nói tới « hòa bình danh dự và công bằng » và đòi tái lập vùng phi quân sự. Bắc Việt bảo « Mỹ đình chỉ oanh tạc thì sẽ thảo luận đến những vấn đề khác có liên quan tới đôi bên ».

Điều căn bản thứ hai đó là quy chế chính trị tương lai của Nam Việt Nam song song với sự triệt thoái của quân đội Mỹ và Bắc Việt. Đến đó vấn đề mới sẽ trở nên phức tạp, tế nhị và thập phần khó khăn : nào địa vị của Việt Nam Cộng Hòa, của Đồng minh, của Mặt trận Giải Phóng Miền Nam và bao công việc khác, chẳng hạn, sự ngưng chiến, sự giải giới, những bảo đảm quốc tế, v.v... Vẫn lại trò chơi chữ diễn ra. Mỹ nói tới giải pháp « dân tộc tự quyết » áp dụng vào miền Nam, Bắc Việt đòi một « chính-phủ liên-hiệp ».

Ta hãy khoan bàn sâu vào giai đoạn thứ hai của Hội nghị vì hiện bây giờ còn quá sớm để nhận định rằng nó có tới hay không và tới vào lúc nào. (Tuy nhiên chúng tôi cũng đã có bàn một cách tổng quát tới việc này trong bài Viễn tượng hòa bình và Căn bản ý-thức-hệ trong Vấn-Đề số trước, số 11). Trở lại với giai đoạn thứ nhất là vấn đề xuống thang chiến tranh giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt. Mặc dầu bốn cuộc gặp

gỡ chính thức ban đầu vẫn chưa đem lại một kết quả cụ thể nào, cả hai bên phái đoàn vẫn không nghĩ tới việc giữ áo đứng lên, nghĩa là để cho hội nghị tan vỡ. Người ta sẽ gặp gỡ lại nhưng với một khoảng cách thời gian xa hơn trong tương lai gần, để trong khi đó người ta tìm cách gỡ rối, tháo bẻ tác ở bên ngoài hội nghị bằng những vận động ngoại giao quốc tế hoặc để cho mỗi phe hội nghị tự sắp xếp lại, suy nghĩ và cân nhắc thêm về những đòi hỏi của mình và của đối phương.

Về những vận động ngoại giao, cách đây mấy hôm người ta đã trông chờ nhiều ở cuộc gặp gỡ giữa hai ngoại trưởng Anh và Nga ở Mạc-Tur-Khoa. Nay, cuộc gặp gỡ đó đã kết thúc, kết quả cũng nghèo nàn và không có gì mới lạ mà còn phải đợi ở những cuộc gặp gỡ ước hẹn về sau này giữa hai nước đồng Chủ tịch hội nghị Genève 1954 đó. Ít nhất, cuộc gặp gỡ này cũng nói lên cái thiện chí giải quyết vấn đề Việt Nam của những phe phái liên hệ gần xa. Cái khó khăn chỉ còn ở về phía Trung Cộng, một nước đàn anh và có sức mạnh ở ngay sát nách Bắc Việt. Hà Nội có những vận động gì với Bắc Kinh hay không thì người ta không thể biết ngoại trừ cái thái độ thờ ơ của Trung Cộng đối với cuộc hội đàm Ba Lê như đã nói tới ở trên kia. Còn những vận động ngoại giao khác, người ta nghĩ tới Pháp quốc hay Nhật Bản nhưng câu chuyện hãy còn ở trong vòng giả thuyết nơi những đề tam nhân đối với Hội nghị Ba Lê.

Thử tìm những dấu hiệu ngay trong hai phái đoàn hội nghị. Đại sứ Harriman tuyên bố sẽ có những « ý kiến mới »

vào cuộc họp ngày 27-5. Ta phải đợi xem những ý kiến mới đó là những ý kiến gì nhưng ta có thể tin chắc rằng không phải là những « ý kiến bạo ». Căn bản lập trường của Mỹ quốc là bài diễn văn của Tổng Thống Johnson ngày 31-3-68 khai mào cho Hội nghị Ba Lê. Căn bản đó khó có thể đổi thay trong vòng một vài tháng mà không di hại tới sự hiện diện của nửa triệu quân sĩ Mỹ ở Việt Nam, hoặc không có một chiến thắng rõ rệt của Mỹ trên chiến trường, hoặc không được bảo đảm một cách chắc chắn là Bắc Việt sẽ không lợi dụng việc ngưng oanh tạc của Mỹ. Người ta nói tới danh dự của Bắc Việt mà cho rằng Mỹ sẽ chấp nhận một cung cách tự chế kìm dáo hay gián tiếp nào đó của Bắc Việt để đáp lại sự ngưng oanh tạc nói trên. Có lẽ cũng dễ tìm một nhân nhượng nào đó mà phái đoàn Mỹ muốn bàn rộng một cách tổng quát tới những tiết mục tiếp sau của nghị trình và đề nghị bàn mặt chẳng ? Cho tới lúc này, Bắc Việt vẫn chống đối cả hai đề nghị đó với nhiều mục đích : đề mặc cả, đề chia rẽ Mỹ và Đồng-minh, đề mong đợi một sự ung thối trong nội bộ Mỹ quốc, đề chờ đón một chiến thắng quân sự của họ ở chiến trường miền Nam Việt Nam. /

Dẫu sao hội nghị cũng sẽ còn kéo dài không biết tới bao giờ, và giai đoạn hay vấn đề xuống thang chiến tranh cùng ngưng chiến vẫn không phải là tất cả hội nghị. Chung cục còn tùy thuộc một phần lớn ở khả năng chiến đấu và kết quả xây dựng của quân dân miền Nam nước Việt.

THẾ GIỚI TRƯỚC NGÀY THAY HÌNH ĐỒI DẠNG CHĂNG ?

Trong phần ba đầu 1968, thế giới đã trải qua nhiều biến chuyển không ngờ. Các minh ước phòng thủ quân sự lớn càng ngày càng đi tới chỗ suy vi (Bắc Đại Tây Dương, Varsovie, Đông Nam Á). Hàng ngũ cộng sản thế giới phân hóa đến độ công khai chống đối nhau (Hội nghị Budapest). Hàng ngũ liên minh tự do cũ rã rời, kháng tăng. Khỏi thế giới thứ ba, các quốc gia không liên kết vẫn không làm nên trò trống gì,

Căn cứ vào những biến cố đó, người ta nhận định rằng năm 1968 sẽ còn đem lại nhiều đổi thay quyết định cho toàn thế giới. Lý trí nhân loại bước vào một vận hành mới chăng ? Thế giới đang ở trước ngày biến dạng chăng ? Dường như một xấp xếp mới, một cung cách liên minh không theo tiêu chuẩn cũ đang manh nha trong tâm trí con người. Những biến cố thế giới tháng 5 trên đây mang lại một phần dấu hiệu cho điều ước định đó.

(26-5-68)

VŨ KHẮC KHOAN

những người không chịu chết

KỊCH (tiếp theo)

Thu ngừng lời, đi đi lại lại. Một lát sau, giọng nàng nghiêm lại.

Bây giờ đã đến lúc em nói rõ đầu đuôi câu chuyện anh nghe. Câu chuyện của anh và em. Chuyện chúng mình.

Thu đi lại phía bàn đối diện pho tượng thanh niên. Nàng leo lên ngồi, vất vèo.

Chuyện chúng mình lan man lắm, em không biết bắt đầu ra sao. (Một lát.) Bắt đầu từ khi ba em gặp má em, ba em yêu má em ? Nhưng lúc đó đâu đã có em ? Hay bắt đầu từ khi má em chết ? Mà... lúc đó em còn nhỏ quá. Nhớ lại chỉ thấy lơ mơ màu trắng màu đen, ngọt ngọt hơi vải liếm và mùi hoa huệ. Có thể thôi. (Một lát.) Có lẽ là từ lần đầu em bắt gặp ba em một mình lăm lăm nửa khuya trong dãy hành lang sâu hút building. Ba em cúi đầu đều bước. Ba em lắc chùm chìa khóa. Những bước chân đều đều. Những giọt nước mưa đều đều rơi trên mái tôn. Thế rồi em bắt nghĩ đến những bánh xe lửa lăn

trên đường rầy của một đoàn tàu chạy trong một địa đạo. Anh ạ, em đã nhìn thấy đoàn tàu đó, một lần em đi xi-nê. Địa đạo dằng dặc, đen ngòm, ngoằn ngoèo, sâu thẳm. Thỉnh thoảng miệng hầm thoáng hiện, em nhìn thấy ánh sáng ngoài trời. Rồi bóng tối lại bao trùm tất cả, tất cả người em. Em thấy nghẹt thở và cầu mong con tàu thoát khỏi miệng hầm... Và... anh ơi... trong đêm building vắng lặng, nghe tiếng chân ba em, nghe giọt mưa rơi trên đầu em, rơi vào óc em, nghĩ đến tiếng bánh xe rit trên đường rầy... em tự nhiên nhìn thấy rõ ràng. Nhìn thấy số kiếp ba em. Nhìn thấy số kiếp của em. (Một lát.) Ba em sẽ phải lùi thôi một mình như vậy, cho đến khi trọn kiếp. Ba em trả nợ má em. Còn em... em là một đoàn tàu. Đoàn tàu lăn trên đường rầy, lăn trong đường hầm hun hút. Nhưng đoàn tàu sẽ thoát khỏi miệng hầm. Em tin như vậy. Em tin rằng sẽ nhìn thấy trời xanh, sẽ nhìn thấy lúa xanh ngấn ngát. Em tin sẽ được gặp anh.

Thu vùng đùi dậy, dáng điệu và giọng nói một người nhập đồng. Nàng đứng sát pho tượng.

Anh ơi, đêm đêm, em cầu em nguyện. Lạy Trời lạy Phật, cho con được yêu. Yêu nhau kinh khủng một đêm. Rồi con xin chết. Nhưng chết với tình yêu, chết không phản bội, không phải giết nhau để rồi lùi thôi một mình trọn kiếp trong đêm vắng lặng building. Con muốn được chết lúc rạng đông, chết trong gió lộng và trời xanh ngấn ngát. (Với pho tượng.) Em sẽ chết một mình. Anh sẽ sống một mình. Để yêu

em mãi mãi. Lạy Trời, lạy Phật. Ngày mai con sẽ chết, ngày mai con xin chết.

Chợt trong im lặng nửa khuya tòa building siêu thị, một tiếng còi rít lên. Có tiếng gọi nhau. Có tiếng thang máy chuyển động. Có tiếng chân bước vội dừng lại trước cửa cần hàng. Ấn tường bằng hoàng chưa kịp tan loãng dưới khăn trường, thì ấn tượng vụt tăng cường độ: pho tượng thanh niên bỗng nhiên ôm chặt lấy người thiếu nữ. Cảm xúc kinh hoàng đột ngột choán trọn người Thu. Tiếng hét chưa kịp thoát ra khỏi nơi miệng mở rộng, nàng đã ngã đi trong vòng tay pho tượng. Pho tượng — đúng hơn, người thanh niên — vẫn ngoái đầu nhìn ra phía trước cửa. Trong yên lặng, có tiếng người Chà Và nói với một người lạ.

TIẾNG NGƯỜI CHÀ VÀ

Căn này... bán quần áo. Ông có cần vào xem không?

Một lát.

TIẾNG NGƯỜI LẠ

Thôi... cũng chả cần. Đàng nào thì cũng phải đợi đến sáng mai.

TIẾNG NGƯỜI CHÀ VÀ

Thế các ông phải gác suốt đêm nay Và?

TIẾNG NGƯỜI LẠ

Hay phiên nhau chứ. À... Không biết bây giờ đã đến 9 giờ chưa?

TIẾNG NGƯỜI CHÀ VÀ

Kém 10.

TIẾNG NGƯỜI LẠ

Ồ... sắp thay phiên gác rồi. Thôi, xuống thì vừa.

TIẾNG NGƯỜI CHÀ VÀ

Thế chúng nó mấy \thằng hờ ông?

TIẾNG NGƯỜI LẠ

Một mớng.

TIẾNG NGƯỜI CHÀ VÀ

Ồ... thế thì sợ gì?

TIẾNG NGƯỜI LẠ

Sợ thì cũng chẳng sợ. Nhưng thằng lỏi này liều lắm. Nó lại có dao.

TIẾNG NGƯỜI CHÀ VÀ

Ấy chết.

TIẾNG NGƯỜI LẠ

Không sao đâu. Bao vây chặt chẽ rồi. Bác khỏi sợ.

Có tiếng chân rì rì xa căn hàng. Tiếng thang máy chuyển động. Rồi yên lặng trở lại building. Người thanh niên từ từ đặt Thu xuống một chiếc ghế, lùi lại, rút ở túi áo ra một con dao, lăm lăm nhìn Thu. Một lát sau, hần lác đầu, tiến về phía những pho tượng gỗ và trong khi Thu từ từ tỉnh dậy, hần giấu vùi con dao vào túi áo một pho tượng đàn ông đứng tuổi khoác một cái áo dài mặc trong phòng ngủ màu xám bóng.

THU

(giọng run run)

Trời. (nhìn thấy người thanh niên, chợt nhớ lại) Anh.. ông, ông là ai? Ông là người... thật chứ?

SƠN

(lúng túng)

Tôi là... người. Người thật. Đây, cô xem, tôi nói được

mà.

THU

Nhưng ông vào đây làm gì? Mà ông là ai?

NGƯỜI THANH NIÊN

(lúng túng)

Tôi là... thôi, cứ gọi tôi là Sơn. Gọi là Sơn cũng được.

THU

(nghĩ ngợi)

Sơn. Sơn..

Sơn — từ nay hãy gọi người thanh niên này là Sơn — như đang loay hoay cố tìm ra một câu chuyện để lấp chỗ trống, để làm cho Thu bớt sợ, để ngăn ngừa những phản ứng bất ngờ của nàng.

SƠN

Người ta vẫn gọi tôi như vậy. Sơn. Từ lâu rồi. (Nhìn Thu.) Còn...

THU

Jane. Nhưng gọi là Thu thích hơn.

SƠN

Thu. Cũng được. (Một lát.) Thế Thu ở đây một mình à? (Chợt nhớ ra.)Ồ, quên mất. Còn ba của Thu.

THU

(ngượng ngịu.)

Vâng, còn ba của Thu. Mà thôi, đừng nói chuyện đi nữa.

SƠN

Chuyện gì ?

THU

Chuyện lúc nãy. Thu nói lầm nhảm một mình.

SƠN

Sao lại lầm nhảm ? Thu nói đến số kiếp, nói đến tình yêu. Sao lại lầm nhảm ?

THU

(vẫn còn ngượng ngịu.)

Nhưng ông... anh vào đây làm gì ?

SƠN

Vào... để gặp Thu. Thu không đợi tôi à ? Thu vẫn cầu Trời khấn Phật mà.

THU

(một mình)

Thu vẫn cầu trời khấn Phật. Lạy Trời lạy Phật.

SƠN

(tiếp theo)

Cho chúng con được gặp nhau. Thu à, đêm nào, ời cũng cầu như vậy.

THU

(giọng chân thành, với Sơn)

Có thật không anh ?

SƠN

(vẫn giọng cầu nguyện)

Lạy Trời lạy Phật. Cho con được biết tình yêu. Con

không có tình yêu của cha. Con không có tình yêu của mẹ. Không anh, không em, không bạn bè, quen thuộc. Cho con được gặp một người con gái nhỏ. Cho con được gặp tình yêu. Chúng con sẽ nguyện yêu nhau suốt đời.

THU

Anh không có ba, có má à ?

SƠN

(với Thu)

Anh mồ côi từ nhỏ. Anh là một đứa trẻ vô thừa nhận.

THU

Em cũng chẳng hơn gì anh lắm. Má em...

SƠN

Má em đã mất từ hồi em còn nhỏ. Anh biết.

THU

Ồ, sao anh biết ? (Chợt nhớ ra.) À... lại câu chuyện làm nhảm lúc nãy.

SƠN

Thu, nghe anh đây.

THU

Dạ.

SƠN

Câu chuyện lúc nãy của em không có gì là làm nhảm cả. Em đã nói tất cả nỗi lòng thầm kín của em. Có gì là làm nhảm. Yêu nhau thì có gì là làm nhảm. Em nói đến đoàn tàu đi trong đường hầm. Cuộc sống của anh cũng vậy. Nhưng bây giờ gặp em là cuộc sống của anh đủ thoát ra khỏi miệng hầm. Cả em cũng vậy.

THU

Anh nói nữa đi. Anh nói hay quá.

SƠN

Từ trước đến giờ, anh sống một mình. Đen tối một mình. Đói khát một mình. Khóc cũng khóc một mình. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Chuyện của em cũng là chuyện của anh. Không có gì làm nhảm cả. Từ bây giờ, em đừng nhắc đến chữ làm nhảm nữa nghe không, Thu.

THU

Em không nhắc đến nữa. Em nghe anh.

SƠN

Rồi. Bây giờ nói chuyện khác.

THU

Chuyện gì, anh?

SƠN

Chuyện anh. Chuyện chúng mình, chẳng hạn.

THU

Ừ, nói đi anh. Nói chuyện anh đi. Anh chưa nói hết. Thế... ai bảo anh tới đây? Mà tại sao anh lại vào được đây, lại mặc bộ đồ này?

SƠN

Em đừng hỏi. Hỏi làm gì, em? Chúng ta gặp nhau, chưa đủ sao?

THU

Xin lỗi anh. Em không hỏi nữa.

SƠN

Thế là hơn, em ạ. Mà có hỏi, hỏi đến mỏi miệng,

hỏi chẳng ai trả lời đâu. Mà trả lời làm sao được? Em thấy không, tại sao anh lại không cha không mẹ? Tại sao em lại đợi anh? Tại sao chúng mình lại gặp gỡ nhau? Lại sao? Tại sao? Hỏi làm gì, em.

THU

Em không hỏi nữa. Em nghe anh mà.

SƠN

Em ngoan lắm. (Một lát.) Bây giờ anh xin phép hỏi em một câu.

THU

(cười nghịch.)

Anh vừa mới bảo đừng hỏi.

SƠN

Một câu thôi. Chỉ một câu thôi.

THU

Anh hỏi đi.

SƠN

Anh đã hỏi từ lúc nãy mà em chưa trả lời.

THU

Thì anh hỏi lại đi.

SƠN

Ở đây còn ai nữa không, em? Ngoài ba em, ngoài em.

THU

(cười nghịch)

Còn, còn nhiều.

SƠN

(có vẻ hối hoảng)

Ai, ai, Thu?

(Còn tiếp)

HUỲNH PHAN ANH

những cái bóng

NÀNG đợi tôi, không sốt ruột bao giờ. Nàng yên trí dù sao tôi sẽ trở về sau những bước đường buồn nản, vô vị của một ngày, khi không còn biết đi đâu, làm gì. Có thể nàng sẽ ra về, đến một khoảnh khắc muộn màng nào đó tôi vẫn biệt tăm, nghĩ một chuyện gì bất trất hay khác thường có thể đã đến với tôi, một nỗi lo lắng không đâu, dễ dàng lâng khuấy gặp nhau một lần khác, nàng không buồn nhắc tới hay đã quên mất, để chỉ còn buộc miệng như chợt nhớ ra, « Hôm đó tôi có tới ». Điều nàng nói như không liên hệ gì tới nàng cũng như tới người nghe, một thói quen bình thân. Tôi nói về sự ngạc nhiên của tôi trong lần đầu tiên tiếp nàng. Chưa một ai đến gặp tôi trong căn phòng này, đàn ông cũng như đàn bà. Tôi không ngần ngại thú thật đó là một sở thích riêng, và lại, tại không thể làm gì khác hơn. Tôi vốn ít có những liên hệ thân thích trong thành phố này. Một vài người quen biết (tôi không nhớ rõ) từ lâu không gặp lại. Có thể trông trí nhớ họ, tôi không

còn sống nữa hay trôi giạt một nơi nào, cũng như họ trong trí nhớ tôi : những khuôn mặt trở nên vô hại, những hình ảnh không còn giữ chút tươi thắm. (Tôi thỉnh thoảng theo giòng đưa đẩy của lời nói — của tâm sự ? — vô tình nhắc nhở thời nhỏ tuổi sống trong thành phố. Tôi đã lớn lên ở đây, một quãng đời tương đối bình yên, không biến động. Và thành phố cũng đã dần dần thay đổi — lớn lên ? — dưới cái nhìn ngây ngô của tôi. Tôi đã kể tâm hồn tôi thơ ấu đã run lên thế nào trong tiếng còi xe lửa những đêm về sáng hay khi nhìn những chuyến tàu hứa hẹn ra đi. Tôi đã kể những bãi cỏ mệnh mông bắt đầu từ khu phố Ch. nơi tôi ở, những ngôi trường nghèo nàn cũ, những rạp cải lương, chiếu bóng, những sân banh... tất cả, những hình ảnh, những ước mơ bình thường nhất vẫn trở lại trong rời rạc, đứt đoạn. Tôi đã kể và tôi không nhớ lại gì : thành phố, tôi. Tôi ? Đó chỉ là một đứa con trai tầm thường không ân huệ, không trí nhớ, không bị thăm một lần bị đuổi khỏi thành phố vì cộm áo). Nàng nói cũng vậy nàng chưa từng bước vào phòng một người đàn ông lạ. (Một người đàn ông lạ nào khác tôi. Tôi hiểu như vậy. Nàng muốn nói như vậy ?). Nàng không nghĩ sẽ gặp lại tôi (đến tôi) lần này hay một lần nào khác, ở đây hay một nơi nào. hẳn nàng muốn nói người ta không quyết định gì và người ta gặp (lại) nhau. Dù sao sự xuất hiện khi đột ngột của nàng đã khiến tại cảm động. Hầy tưởng tượng một người đàn bà yếu đuối, lạc lõng (lạc loài) trong một thành phố rộng lớn và đứng đưng đến tận óc ; hầy tưởng tượng... Nàng có giọng nói trầm tĩnh chừng mực của một người đàn bà già dặn (nàng đã là người đàn bà đó, với tuổi tác

và kinh nghiệm) tuy không tránh khỏi những cử chỉ bối rối khi đứng trước tôi, trốn vạy dưới cái nhìn tôi, gần gũi trong tâm tay tôi; tôi không nghĩ điều này do tôi bối vì tôi khi đứng trước nàng cũng chỉ là một người đàn ông nhút nhát với những kinh nghiệm nghèo nàn về tình ái; hay nhục dục (tôi trước tiên chỉ là một thằng bé mơ mộng) lại phải chống trả luôn với tình cảm bài hoại, biếng lười.

NÀNG đợi ngồi nơi chiếc bàn duy nhất trong gian phòng, đặt bên cửa sổ — một dáng ngồi lặng lẽ —, đọc một trang sách hay báo xuất hiện tình cờ đâu đó, hoặc chống tay lên cằm, ngó mông (mơ mộng) bên ngoài (bầu trời âm thầm khép lại kín bưng, bóng tối rưng rưng trên những ngọn cây, mái nhà). Nàng đến vào buổi chiều, lúc chạng vạng. Giờ phút đó, nàng được tự nhiên và thông thả hơn mặc dù, theo lời nàng nói, nàng không có gì phải lén lút lần tránh dù ở đây, dù ở đâu đi nữa. Nàng ngược mắt nhìn lên, tôi nhận ra khuôn mặt quen quen lạ lạ với đôi mắt thắm mật, thoáng buồn. Một người đàn bà không sung sướng. Tôi nhắc lại cảm tưởng đầu tiên của mình, cảm tưởng đã trở thành một ý nghĩ cố định trong tôi, tôi không hiểu tại sao, mỗi lúc nàng xuất hiện dưới mắt tôi hay trong mộng tưởng tôi. Nàng cười gượng gạo, mặt cách chống chế để khỏi bạc lợ (mặt lần nữa) tâm sự mình, mặt công việc nàng cho là không ích lợi, không cần thiết, không đáng kể. «Không có gì quan trọng». Nàng không kêu gọi

không mong mỏi. Một câu chuyện nàng kể ra chính nó sẽ tiếp tục gắn chặt vào đời nàng, tiếp tục là của nàng, không thay đổi không cách cứu chữa, không gỡ gạc. Những điều nàng kể (những bất hạnh phải chịu đựng, những mơ ước dở dang, những cố gắng vô vọng, còn gì nữa?) không tuân theo một trật tự không nhằm một mục tiêu nào ngoài chính chúng nó. Nàng kể như một kẻ trót lỡ lời. Một tâm hồn yếu đuối không kiểm soát được ý tưởng và lời lẽ của chính mình. Nàng không trách nhiệm gì trước chúng - những tâm sự đó, chúng tìm kiếm một cơ hội bộc lộ, chúng thẹn thùng lần tránh... — và tôi, tôi chỉ là một kẻ lạ mặt thừa thãi, tôi đứng ngoài. Hai người mặc nhiên chấp nhận một điều: người này không thể là câu trả lời cho người khác. Họ không giúp đỡ nhau được gì — Họ gặp nhau không ràng buộc không trách nhiệm không tương quan. Họ có nhiều điều để nói, kể, hỏi, trả lời... tất cả như nguồn mạch vô phương vét cạn, tất cả không biết để làm gì, dẫn dắt tới đâu.

Một người đàn bà không sung sướng. Nàng cười, nhắc lại câu nói của tôi, vẻ tinh nghịch trong giọng nói và nét mặt, nàng trở thành một người khác, một biến thể bất ngờ và thích thú, nàng linh động và rục rờ, một cuộc hồi sinh của tuổi tác, của da thịt, của tâm hồn. «Tại sao?», «À! cho phép B. nói vậy?». Nàng hỏi, tiếp tục cười, thách thức. Tôi nói tại sao tôi không biết, quan trọng gì. Một ý tưởng đến

với tôi... Nó như vậy. Tôi không thể nói gì thêm, «Liệu có một màu người bất hạnh, mệnh bạc?». Tôi nói tôi không biết. Những tiếng «tôi không biết» nghe buồn cười làm sao. Thật ra tôi không biết phải trả lời cách nào cho đúng, chủ quan hay khách quan, và đồng thời tránh mọi ngộ nhận. Nàng tiếp tục nói tới trong sự thẳng thắn của mình: «Tôi không có vẻ một người đàn bà bình thường?». Lần này tôi không trả lời, tôi nhìn nàng, tôi biết nàng đang chờ xét, chờ đợi, thúc giục tôi trả lời hay phản ứng, đôi mắt nàng trở nên sắc bén trong cái nhìn thẳng, chăm chú. Một cái nhìn đáng sợ, gây ở tôi một xúc cảm, một xao động kỳ lạ. Tôi chợt nhận ra trong cái nhìn đó câu nói đó tính cách khác thường chưa từng bộc lộ ở nàng. Những hình ảnh về nàng còn giữ được trong tôi chợt sụp đổ, tan biến. Những liên hệ giữa chúng tôi cũng trở nên xa lạ. Trong cơn hoảng hốt đang nhẹ nhàng khơi dậy, tôi nghe nàng nói, nàng thì thầm bên tai tôi, giọng thông thả và triu mến, «B. cũng không giống mọi người». Nhưng câu nói đã thành một mệnh lệnh đè nặng lên tôi. Tôi không trả lời. Tôi không hỏi. Tôi giữ chặt niềm lặng im như một bầu vú, cứu gỡ (Tôi xuất hiện lơ lơ, không chống đỡ). Tôi không biết phải nói gì (thêm) về tôi, về nàng. Tôi không nhớ đã kể gì về tôi, biết gì về nàng. Tôi không nhớ và tôi không thể kết luận được gì.

Tự nhiên tôi muốn đến, nàng nói tôi nghĩ có thể không gặp B. tại nhà nhưng tôi vẫn đến. Tại sao, có lẽ tôi muốn nhìn lại gian phòng, đi từ trước ra sau, ngồi vào chiếc ghế

kia, kiêu kiêu từng món đồ, lẳng lặng từng tiếng động. Có lẽ tôi đã quen với gian phòng này, cả khu xóm nhìn từ cửa sổ, và những người láng giềng, những đứa trẻ hẳn không còn lạ gì tôi (với tôi) nữa. Họ nhìn tôi với đôi mắt thiện cảm. Họ nghĩ gì B biết không? Họ có nghĩ tôi một người đàn bà đáng thương trong một thành phố quá rộng lớn. Họ sẽ nghĩ sao, biết được tôi đã đến đây với mỗi một mảnh giấy nhỏ, địa chỉ một người đàn ông mới gặp một lần. Một cuộc phiêu lưu mù quáng rồi đại. Có phải vậy? Không. Tôi đến đây không mưu toan không định liệu. Tôi như thăm có thể gặp B. Và chúng ta đã gặp nhau. Những cuộc tái ngộ rất bình thường, không thể bình thường hơn. Có thể gọi đó là một cuộc phiêu lưu đang tiếp diễn, mỗi lúc một hứa hẹn ly kỳ. Hay thật ra chúng ta không còn biết tới, sống một cuộc phiêu lưu nào nữa. Những cuộc phiêu lưu còn đến với tôi, đã đến với tôi một lần nào hay chưa bao giờ.

B, hẳn không bao giờ biết — nàng nói tiếp — cũng không bao giờ tự hỏi tôi đã nghĩ gì khi theo chân B. bước qua ngưỡng cửa gian phòng khách sạn trong đêm dừng lại ở tỉnh M. Tôi chưa biết gì về B. cũng như B. cũng chỉ mới biết tôi như một người đàn bà lẻ loi trên một chuyến đi. Chúng ta chỉ mới là những kẻ gặp nhau dọc đường. Tôi đã chấp thuận một người đàn ông tại khách sạn tìm kiếm bao giờ, một sự việc dễ dàng và đơn giản hơn những điều tại có thể quan niệm hay nghĩ tới: một sự việc vượt ngoài mọi giới hạn trong tôi. Lần đầu tiên tôi run sợ trong ý nghĩ mình đang sống trong một cơ thể đàn bà. Tôi đã run lên trong cảm giác mới lạ và hôn mê của một kẻ sắp sửa sống giây phút kinh nghiệm đời mình, một hành vi đánh

liều, đưa đẩy, ruồi do ng... tôi đã sống một đời buồn tẻ, một đời sống không có gì để nói, đáng nói và trong tôi sắp sống lại người đàn bà từ lâu bị bỏ quên.

T O I nhớ đã đọc câu chuyện một người con gái lần đầu tiên hiến thân cho một người nàng chưa từng và sẽ không bao giờ biết mặt tất cả đã xảy ra trong một chuyến đi về đêm trên một toa xe lửa đầy bóng tối.

Tôi đã định bụng một cách giả dối sẽ không gặp B. lần nào nữa. Tôi muốn giữ lại một kỷ niệm (kinh nghiệm) qui báu của mình. B. thấy không, tôi đã già, có lẽ.

G I O N G nói đều, nhỏ lại, tan biến, không để lại dấu vết gì trên khuôn mặt bình yên không một gợn bóng tối.

Tôi nghe nàng nói. Tôi mừng tượng giọng nói một kẻ nào khác. Tâm sự một ai. Mừng tượng từng lời nói cử chỉ trao đổi giữa hai người (chúng tôi), tất cả xuất hiện mập mờ như trong một cơn mơ ngủ. Tôi nhọc nhằn đau xót. Nếu trong tôi còn có một ảo tưởng nào khả dĩ giúp tôi thoát khỏi khoảnh khắc vô tư trống rỗng này.

B O N G người đàn bà in lên khung cửa sổ im lìm như một tĩnh vật. Nàng nói theo dòng mơ tưởng, tiếp tục nhìn vào khoảng không gian vi vút của đêm ngoại ô «Tôi thích cái này». Từ chỗ nằm trên chiếc divan kê ở cuối phòng tôi có

thề nhìn thấy tấm lưng thon nhẹ trong lần áp gần, hai cánh tay trần buông thõng, những nét mềm dịu áp ủ che giấu sức sống nồng nhiệt của tuổi ba mươi. Tôi có thể rón rén từng bước đến sau nàng, đứng sát vào thân thề nàng, nghe ngóng, dò la, buông thả... cho tới khi hơi nóng chợt khơi dậy từ những tâm tối của da thịt, họ sẽ khàng khỏi ngược ngừng trong giây phút, mỗi người mặc nhiên hiểu rằng nhận rằng không những người ta phải dung thứ kẻ khác mà còn phải rộng lượng đối với chính mình, họ là những người tình khàng sung sướng. Nàng ngồi xuống bên tôi, một cánh tay chống ngang qua người tôi, một vẻ mặt tươi thắm hơn bình thường hay ít ra trong một giây phút nào trước đó, nàng lập lại, tôi thích nơi này», đoạn nhìn một lượt qua khoảng không gian thu hẹp chung quanh, nói tiếp, «cả gian phòng này cũng là nơi tôi mong được ở». Tôi nghe một cảm giác êm đềm lướt nhẹ trên tôi. Tôi hình dung trên thân thề nàng những hình nét tôi có thể nhận ra. Tôi thấy dễ chịu hơn, nghĩ rằng nàng đã thích nghi với bầu không khí ở đây. Tôi nói nàng có thể đến ở nếu nàng thích, nếu nàng thấy không trở ngại. Nàng không đáp, nàng không biểu lộ. Hẳn một ý tưởng nào vừa mới thoáng qua đầu nàng.

NÀNG đứng dậy, rời khỏi tôi. «Trạng B. có vẻ mệt, B. cần nằm nghỉ». Nàng đến bên cửa sổ nghiêng người sang một bên, cho tay ra phía ngoài. Tôi nghe tiếng cánh cửa đóng ập lại tiếng bước xa dần, hẳn nàng đã bước ra sau phòng tắm.

Trong giây lát tới đây, tôi sẽ nghe vẳng lên từ phía dưới tiếng nước xối rào rào. Nàng tắm vội, thân thề co ro dưới những làn nước mát lạnh. Có thể khi nàng trở vào tôi đã ngủ quên từ lúc nào không chống trả nổi trước cơn buồn ngủ lâng lâng trên mí mắt, nàng sẽ ngồi vào bàn tiếp tục đọc trang sách dở dang buổi chiều hoặc nàng sẽ kẻ né bước lên divan nhẹ nhàng nằm xuống bên tôi để dỗ giấc ngủ hay chỉ để nằm như vậy, mắt nhìn trần tráo lên trần nhà, nàng sẽ không quên đôi ngọn đèn nhỏ cho ánh sáng dịu đi, và...

NÀNG ngồi viết bên cửa sổ. Gian phòng không một tiếng động. Tôi nghe tỉnh táo lạ thường. Dường như tôi đã chớp mắt trong ít lâu. Tôi nhớ mang máng nàng đã nằm bên tôi, bàn tay nóng ran ve vuốt chạy dài trên tôi một cuộc tìm kiếm ngu ngơ, lơ là. Người đàn bà lên tiếng, đầu tiếp tục nghiêng xuống trang giấy, «B. còn thức?» Không có tiếng trả lời. Nàng buông viết đứng dậy, tiến về phía tôi, đứng trước tôi. Nàng hỏi «B. làm sao thế?». Tôi nói không sao cả. Tôi nói tôi có vẻ gì lạ lắm không. Tôi nói tại sao nhìn tôi như vậy (về lo âu chăm chú của nàng, và tôi mềm đi, tôi khàng ra làm sao cả).

Nàng quì xuống bên đầu nằm tại. Nàng nói có gì lạ không hôm nay. Nàng nói đã chờ tôi suốt một buổi chiều, suốt một cơn mưa. Nàng nói tại sao tôi khàng nói gì. Bàn tay nàng rờ rẫm trên cổ tôi, sau gáy tôi, luồn qua lớp áo, mất sự lần áo. Có gì lạ. Tôi đã làm gì. Tôi đang ở cuối đường của ngày hay khởi

điêm một ngày khác. Tôi vừa sống qua, đánh mất một ngày không quan trọng. Tôi ngồi dậy nắm chặt mặt cánh tay của nàng, kéo đầu nàng sát vào tôi, tôi nói cô, những điều lạ và tôi sẽ kể ngay bây giờ. Tôi hối hận và xấu hổ nhớ lại buổi chiều đã có — tại sao? — lời lẽ và cử chỉ thô bạo với người đàn ông đến làm quen, chào hỏi. Tôi khàng ngờ hân ở ngay đầu ngõ vào nhà. Tôi gặp hân hầu như mỗi ngày. Tôi gặp hân bao nhiêu lần rồi. Tại sao lúc đó tôi khàng nhớ ra hân, Tôi hỏi người đàn bà, tại sao? Nàng hỏi: « B. vừa gặp lại hân? ». Tôi gật đầu. Tôi gặp lại hân lúc trở về, buổi tối, khi đi ngang qua đầu ngõ. Hân lẩn tránh và khờ sớ như một người phạm tội. Tôi sẽ gặp lại hân mỗi ngày khi tôi đi, về qua đầu ngõ. Liệu tôi sẽ, phải làm gì (ôi, những tình cảm vất vả, khó sống trong tội). Một câu chuyện tầm thường như vậy sẽ còn tiếp tục ám ảnh tôi đến bao giờ. Tôi nói câu chuyện có thể đơn giản hơn tôi tưởng; tôi sẽ tình cờ gặp lại hân hay nếu cần đến trước hân, tôi sẽ là người đầu tiên chia tay ra bắt, sau đó mọi việc sẽ êm xuôi nếu khàng nói là tốt đẹp, tôi chỉ cần đứng yên mặt chỗ nghe hân nói, tôi sẽ để mặc hân cho tới khi hân không còn gì để nói, tôi biết rằng mỗi con người đều có mặt tâm sự để giải bày.

À NG ngồi đối diện tôi, hai gối chụm lại trước ngực.

Nàng chỉ còn là một cô bé chầm chĩ, ngoan ngoãn.

Nàng theo dõi tôi không bỏ sót mặt cử chỉ nào. Tôi không gặp khó khăn nào trong những câu chuyện kể và ngay

khi phải trả lời những câu hỏi tò mò một cách hồn nhiên ấu trĩ của nàng. Chẳng hạn nàng sẽ nghe tôi nhắc lại một cách thích thú về người đàn bà tôi tình cờ gặp những hôm trước (tôi không nhớ rõ hân nào, để làm gì) mặt người tôi si mê những năm còn đi học, bây giờ là một thiếu phụ sang trọng khá già (chồng, con...), nàng khàng hết lời tiếc rẻ và trách móc tại, hân nàng nghĩ tôi đã khàng đến đời nếu ngày đó chúng tôi không mất nhau vì những lý do này, kia, hân nàng tự cho mình một phần trách nhiệm về những hư hỏng của tôi trong hiện tại. Chúng tôi đã cười rất lâu trên những câu chuyện không đầu như vậy, một cách biểu lộ sự đồng tình, thỏa hiệp. Nhưng lúc đó chúng tôi gần gũi nhau hơn bao giờ hết. Tôi không còn nhớ nàng là người đàn bà của những hoàn cảnh, những vấn đề khó khăn, nan giải khàng ngừng thái thúc rượt đuổi. Chúng tôi sống ngoài những điều người ta gọi là thâm kịch. Chúng tôi không có gì để giải quyết với nhau. Chúng tôi không giải quyết cho nhau được gì.

Cũng may nàng chưa bao giờ hỏi tôi về những bồn phận có thể có, hoặc không, ở mặt người vợ, mặt người mẹ trong trường hợp riêng tư của nàng (những trường hợp riêng tư của cuộc đời mỗi chúng ta). Lời giải đáp có thể có và nàng sẽ tìm thấy ở đâu đó, một ngày nào nếu nàng cho là cần thiết, đó là điều tôi có thể biết được. (Nàng nói về mặt người đàn ông từ lâu nằm yên mặt chỗ, sống biệt lập với mọi người, mặt chứng bệnh hay mặt tai nạn ngặt nghèo nào đó mặt lần nàng nhắc tới và tôi đã quên, mặt người đang đợi chết, trên nguyên tắc dĩ chết, mặt người vượt ngoài mọi tương quan với tôi).

9 I A N phòng chìm trong bóng tối. Tôi cố mừng tượng, giữ lại trong tôi hình ảnh sau cùng của người đàn bà khi đứng bên chiếc divan, tóc rũ rượi che một phần khuôn mặt, đôi môi bí ẩn và thân thể vừa lướt qua (khỏi) những lần vấp vướn bận toát ra một hơi ấm nồng nàn, tất cả sửa soạn những thú vui hoàn hảo của dục tính. Tôi bắt đầu nghe bên tôi những cử động day trở của một thân thể e dè, nàng tìm kiếm một thế nằm, một nơi trú ẩn, và tại gặp lại cảm giác êm đềm ru ngủ hơn một lần đã đến với tôi đã trở thành quen thuộc (thân thuộc). Hơi thở nàng ấm trên mặt tôi. Tôi nghĩ, tưởng tượng khuôn mặt nàng vừa tìm được yên ổn trong bóng tối. Nàng tỏ ra dễ chịu hơn tự nhiên hơn trong bóng tối bởi nàng không phải chịu đựng, không phải chống trả như khi phải đứng trước những cái nhìn không dung thứ.

Nàng sẽ lên đường, sáng hôm sau, gặp lại các con. Có thể, theo lời nàng, nàng sẽ dừng lại nghỉ đêm tại M. vì lý do đường xa và khó. Nàng sẽ tìm lại haê vô tình đến khách sạn đối với nàng đã trở thành một kỷ niệm kể từ lúc lặng lẽ theo chân người đàn ông lạ bước vào đó (gian phòng ở tầng thứ ba, cửa sổ nhìn xuống giòng sông âm u lấp lánh những ánh đèn vàng ủa). Nàng hỏi: «B. còn trở lại trên con đường đó không?» Tôi không nói. Bởi vì tôi đã nói. Có lẽ không bao giờ, như tôi đã quyết định. Cũng như tôi không còn cơ hội nào đến thăm nàng như đã hứa, tôi không nhớ đã đánh rơi ở đâu mảnh giấy nhỏ trên đó nàng đã ghi số phòng, địa chỉ khách sạn nơi nàng trọ trong những ngày ngắn ngủi đến thành phố. Tôi hỏi nàng có dự định gì sau đó. Tôi nói, lặp lại một lần nữa, nàng có thể gặp

hay đến với tôi lúc nào nàng thích. Nàng kéo tôi về phía nàng, má nàng áp vào mặt tôi, ướt đầm (tôi hay nàng đã khóc?) Nàng không nói lời nào nữa. Nàng lên đường buổi sáng sớm lúc tôi còn say ngủ. Nàng sẽ không buồn đánh thức tôi dậy hay để lại một giòng chữ. Nàng không mong gặp lại tôi một lần nào khác trong tương lai. Nhưng ý nghĩ về một cuộc tái ngộ vượt ngoài sự chờ đợi của mỗi người có thể khiến nàng mỉm cười. Có thể nàng chưa hề vui đến vậy.

NGUYỄN QUỐC TRỤ

đi tìm một tác phẩm sẽ có

HÌNH như tất cả những người viết hiện nay đều cùng nhận ra một sự thực: Viết khó quá. Viết được một cái gì trong lúc này là một cố gắng phi thường. Không còn tìm được chữ để viết. Tất cả đều là những chữ đã dùng rồi. Viết chỉ là viết lại. Chữ viết biến mất. Chữ viết không còn tìm được cơ hội để xuất hiện.

Nhìn sự việc dưới một khía cạnh khác, gạt bỏ phần tích cực (viết là một cố gắng vì vậy cho nên phải cố gắng viết) của vấn đề ra một bên, một sự thực khác xuất hiện: Không phải người viết chỉ sợ hãi viết, người viết còn sợ hãi chính những điều hắn viết ra và sẽ viết ra.

Ảnh hưởng của thời cuộc? Những tiếng súng lớn nhỏ, những biến động liên tiếp làm người viết ngưng suy tưởng làm hắn lóng tay viết. Biến động đã làm chữ nghĩa chỉ còn là chữ nghĩa, chỉ có thể là chữ nghĩa, nghĩa là bất lực, tiêu cực và vô ích. Những thầy người chết thì nhau ngã xuống làm suy giảm một

vấn đề 12

phần sống trong thân thể của những người chưa chết. (Đừng hỏi hỏi chuông báo tử đã đóng lên vì ai. Chuông gọi hồn anh đó). Cũng có thể người viết không theo kịp thời đại, hụt hơi, bước hồng, thụt lùi trước những bước chân hối hả của lịch sử. Lịch sử thì nóng bỏng, nhưng nhà văn lại lạnh lùng, nhạt nhẽo). Hay là cuộc chiến đã bước tới một giai đoạn quyết định cho nên người viết không muốn văng mặt dù chỉ một chút mặt lá, (viết là văng mặt đề rồi có mặt, là ngại không trong khi sửa soạn nói có, là treo lủng thời gian, tạm ngưng, sống). Người viết bỏ viết, cởi bỏ mặt nạ, lẫn lộn vào đám đông dơ tay dơ chân làm điều chỉ trò, bàn luận lảng nhãng, chịu đựng sức mạnh ghê gớm của đời sống thường nhật (ăn, ngủ, sợ sệt...) ngập lặn trong thối kịch của những cái vô ích, của những bề mặt thiếu chiều sâu. Người viết trở nên một người ở ngoài phố. Hắn bỏ quên chữ nghĩa, trí nhớ, trí tưởng tượng?

NHƯNG có thực một quãng cách, một bất hòa (un désaccord), một sự thiếu thông cảm giữa thời đại và nhà văn, giữa bạo động và tác phẩm. Có thực bạo động chỉ là mù quáng, vô đạo và tác phẩm chỉ là ù lì, trơ trẽn?

Nhà văn thường là một kẻ đến sau những biến động. Điều hắn kể ra hoặc viết lại thực sự trên thực tế đã chấm dứt. Khi biến động đã qua đi, khi người còn sống cố gắng quên những sợ hãi, lo sợ, mệt mỏi, tuyệt vọng cũ, nhà văn loay hoay viết lách, chau chuốt lời nói, cách viết để cố tìm ra

nguyên có đã làm hần chậm viết, Đầu tiên chỉ là một từ chối, một phủ nhận và sau hết tác phẩm là một nhần nhục. Tác phẩm có cơ hội xuất hiện được chính vì mối bất hòa giữa thời đại và nhà văn, giữa tính cách bạo phát của bạo động và sự trì trệ của chữ nghĩa. Có thể coi tác phẩm là một gạch nối làm lộ ra quãng cách của hai lần sợ hãi xao xuyến trong một đoạn đời của một người viết: Khi biến động bùng nổ, hần sợ hãi, không vì những tai họa bất thần như bất cứ một con người nào, (con người là một sinh vật biết mình sẽ chết. Sinh vật này là người chỉ vì cái ý thức về sự chết đó.) Khi biến động qua đi, khi biết mình vẫn còn sống, trong một lúc nào đó nhà văn, kẻ sống sót chột cảm thấy xao xuyến hoang mang, và tất cả những bàng hoàng xao xuyến đó do mỗi một tác động viết gây ra, Sẽ viết, Viết. Viết.

MALRAUX, trong bài tựa đề cho tác phẩm Sanctuaire của W. Faulkner, viết: «Điều quan hệ không phải là nhà văn bị khuất phục, nhưng là hần tự lựa chọn cái khuất phục hần... Lawrence tự ôm lấy con ma tình ái (dục tính). Faulkner tự chìm mình vào cái vô phương cứu chữa (l'irréversible). » Những nhà văn khác, mỗi người tự lựa chọn cho mình một nơi chốn để viết, một chỗ để cho tác phẩm bầu vùi, nương tựa. Một vài người ôm lấy đất, ôm lấy quê hương và tìm ra ở đây không những lý do tại sao viết mà cả nguyên cớ tại sao chết. Người ta định nghĩa những nhà văn «lớn»

thường là những người kết hôn với xứ sở của họ. Những tác phẩm của Faulkner, tác phẩm nào cũng toát ra cái chất Nam Mỹ cùng với vết thương muôn đời của miền đất đó, vết thương chung tộc, mẫu da. Những tác phẩm của Pasternak buộc chặt ông vào nước Nga, nước Nga của những năm đầu tiên của cuộc cách mạng vô sản, rung động vì những cơn bão tố bạo động, nước Nga nơi tác giả đã sống và không thể rời bỏ (Mọi người chắc còn nhớ lý do Pasternak từ chối giải thưởng Nobel). Đới Bọn của Nhất Linh, tác phẩm thành công nhất của nhà văn đã quá cố và cũng là tác phẩm «đẹp» nhất của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, Đới Bọn là tất cả những mùa Thu của đất Bắc, mùa Thu với nắng hanh vàng, gió thu thổi xào xạt trong đám lá bàng khô, và hương mùa Thu bàng bạc toát ra từ những chiếc áo cánh trắng cộc tay phất phơ bay trong gió... Bắp Lúa của Thanh Tâm Tuyền là cơn hấp hối của đất Bắc trong một giai đoạn lịch sử của đất nước...

Phải ý thức được mối bất hòa giữa thời đại mà người viết đang sống và những điều người đó viết cùng cái chất hoài hương (nostalgie) vốn là hồn của hầu hết mọi tác phẩm. Chính mối bất hòa, quang cảnh ngăn trở giữa người viết và thời đại hần sống, là nguyên do, là căn phần của tác phẩm của hần. Mối bất hòa càng lớn, cái hồn nhân hậu của tác phẩm càng sâu. Mối bất hòa đó giống như một chướng ngại vật ngăn cản những người đọc vô ý thức, những gã nông nổi tiến sâu vào tác phẩm. Cái hồn hoài hương của tác phẩm có thể được coi như niềm bí ẩn của tác phẩm. Một tác phẩm hay, chịu đựng sức mạnh thử thách của thời gian,

là một tác phẩm giữ kín được (càng lâu càng tốt) niềm bí ẩn tâm sự của mình. Nếu cần, một tác giả còn bầy đặt thêm ra nhiều chương ngại vật, nhiều tâm sự giả cho tác phẩm. Cái tâm sự hoài Lê của Nguyễn Du trong Đoạn Trường Tân Thanh có thể được coi như một chương ngại vật, một tâm sự giả của cuốn tiểu thuyết thơ Đoạn Trường Tân Thanh.

HÍ NH mới bất hòa đó, chính sự thiếu thông cảm,

Chưa có dịp thuận tiện để cảm thông đó là nguyên cớ tại sao một số người viết bây giờ chậm viết hoặc ngưng viết. Tác phẩm trước hết không phải là nơi chốn để kêu gào, phản kháng, để nói lên thân phận nhược tiểu, những kẻ ưa khóc than chỉ là những *mal informés*, những kẻ không được thông tri, không được hiểu biết tường tận về chính thời đại mà họ đang sống. Chúng ta không đòi hỏi nhà văn phải là kẻ tiên tri, biết trước những biến động. Trường hợp Kafka chỉ là một ngoại lệ và cần phải xét lại, cũng như tất cả những phát giác về một thiên tài văn chương. Tác phẩm cũng không là nơi chốn để nuôi dưỡng lòng thù hận, (thù hận như một phản ứng tức khắc của mối bất hòa) tác phẩm là một dịp để nhà văn vượt ra, thoát ra khỏi lòng thù hận, hòa giải mối bất hòa đó. Dù muốn dù không nhà văn viết chỉ để mong được hiểu, được yêu thương. Thù hận, bất hòa chỉ là một giai đoạn cần thiết, phương tiện, không là cứu cánh của một tác phẩm.

CUỘC chiến tranh mà chúng ta đang chịu đựng có thể được coi như một cơ hội (một cơ hội cuối cùng ?) cho một số nhà văn. Vấn đề cấp bách và khẩn thiết, theo tôi, vẫn là : một người viết mới hay cũ phải ý thức được một điều quan trọng : Tác phẩm nếu có thể có, là một phối hợp của một bất hòa giữa bản và thời đại bản sống (nhà văn theo một định nghĩa của Sartre, là một gã công chức của cái tiểu cực-le fonctionnaire du négatif. Bởi vì viết là chống lại cái thực do một cái thực khác đang tiến tới. *Ecrire c'est combattre le réel en vue d'un réel à promouvoir*) và của một hạn hẹp giữa nhà văn với quê hương của bản.

BÌNH NGUYÊN LỘC

đồ biêt vô sò nào?

TÔI rình mẹ con của nàng nơi kẻ hở giữa hai gộp đá to, giữa lúc tôi thối chí, toan bỏ cuộc một công việc mền yếu.

Chẳng, nơi đó có một cái cây, cây gì tôi không biết tên, nó mọc ngay trên vách đá, rễ ăn sâu vào những khe nhỏ nào mà mắt người không thấy được, và chắc trong đó có món thực phẩm bí mật nào, đủ dùng cho đời sống của nó hay sao không rõ, mà nó cao niên được. Bằng vào sự xù xì của vỏ cây, tôi ước độ rằng cây không dưới mười lăm tuổi đâu. Thực phẩm bí mật đủ nuôi sống cây, nhưng nuôi không phủ phê, nên đã mười lăm tuổi mà gốc cây không to hơn cò tay của tôi.

Cây mọc không theo luật thiên nhiên, vì thành đá đứng, nó phải từ đó đâm ra, theo chiều ngang mặt nước, thế nên rồi nó cãi thiện thế đứng dị-kỳ của nó để khỏi trái luật thiên nhiên, nghĩa là nó tìm cách đâm lên trời, tạo ra một thứ khuỷu tay ngộ nghĩnh. Hình thù cây này mà nằm trong chậu thì nó trở thành một cây cảnh rất đẹp.

ván đề 12

Thế nên tôi đã dùng đục và dùi để đục lấy một khối đá nhỏ nơi mà rễ cây bám vào, chớ không mong bứng cây lên được. Tôi làm việc đã bốn ngày rồi mà không đi tới đâu cả vì rễ ăn vào đá sâu lắm, đục lấy một khối nhỏ, cây sẽ chết còn khiêng cả gộp đá về Saigon thì đừng có mong, cam phòng nhà binh Huế Kỳ cũng không làm được việc chuyên chớ quá sức dụng cụ hiện có.

Tôi vừa buông dùi, buông đục thì thỉnh lình, qua tầng của cái cây cảnh hột ấy, một hoạt cảnh hiện ra, như một sẽ-cảnh trên màn bạc: một bà mẹ cúi mặt nhìn bãi cát, có lẽ để xem sức nặng của bà làm lún cát đến độ nào, một cách cân ngọ nghĩnh, để rồi so sánh với mực lún vào mùa tắm biển trước, hầu biết mình có phát phì ra hay không mà chạy chữa cho kịp lúc.

Ấy, phụ nữ mặc may đồ hai mảnh, toàn là những người có thân hình khéo tạc, chớ xấu quá thì họ mặc may đồ thường, nhưng cò xấu đến tuyệt đỉnh thì tránh tắm. Họ dám thịn đôi cà thắng, chỉ ăn qua loa vài trái lê, trái táo tây, để cố giữ những đường nét kiều diễm của họ, và họ đi tắm biển vì họ sinh chỉ có 10 phần trăm thôi, 90 phần trăm kia là để khoe âm thân ngà ngọc của họ.

Béo là ám ảnh thường xuyên của họ, của bà mẹ trẻ đẹp ấy mà cả đời có lẽ chỉ ăn no rồi cân, cân bất cứ đang ở đâu.

Bên cạnh bà mẹ là một cậu con trai trạc lên bảy, cậu bé hì như là đang chọn những vỏ sò, những viên đá cuội để rym những món mà cậu bé cho là đẹp hầu mang về Saigon.

Người mẹ là nàng, và nàng giống hệt nàng hôm qua đây, không, tôi đã chiêm bao và nói mơ đó, nàng giống hệt như

như nàng mười năm trước, một số thiếu nữ đã cùng tôi thơ thẩn trên Bãi Dâu suốt hai mùa tắm biển, cách đây một trăm hai mươi con trăng tròn và khuyết.

Tôi thử người ra rất lâu, vì thời gian bị đảo lộn, nó lướt bay qua với một tốc độ kinh khủng, mà lại bay giật lùi. Từ đây thời gian sâu hun hút, trời lên một hình ảnh y hệt như hình ảnh bây giờ, chỉ có khác một chút xíu là tôi đi bên cạnh nàng, còn cậu bé thì chọn lựa đá và vỏ sò ở đằng xa, mà đó là một đứa bé lạ, không phải con của chúng tôi.

Tôi nói :

— Em Thu nè, đây là một buổi mai đẹp trời nhất trong năm, ở miền Nam này, và màu biển với lại màu trời hôm nay ở bãi này, dễ thường không kém màu trời biển ở bờ Azur của Pháp. Em nên thu hình của cảnh này vào hai ống ảnh mắt của em đề, nếu chẳng may ta xa nhau thì sau này, trên đường đời của ta, một buổi vui buồn nào đó ta ngắm lại bức ảnh vỏ hình chụp hôm nay, đề mà nhớ lại nhau.

Thu buồn hiu và nói :

— Vô ích anh à. Anh trông thằng bé kia. Đố anh đoán được những vỏ sò nào, những viên đá cuội nào mà nó sẽ lượm về mang về Saigon làm kỷ niệm. Ký ức của ta cũng như thằng bé đó. Làm sao biết được nó sẽ giữ được hình ảnh nào mà quyết định cho nó ngay từ bây giờ. Có thể nó không nhớ buổi mai này, mà nhớ buổi ăn sáng khi này, hoặc buổi ta chơi trò trốn bắt sáng hôm qua, dưới khu rừng thưa ở chơn núi.

Mà em rất sợ rằng nó không nhớ ra hình ảnh nào hết. Mỗi phút giây đang qua, là để đi vào cõi chết. Hiện tại là cái gì không có, hay có mà chỉ thọ có một phần mười giây, đồng

hồ mà thôi. Lát nữa đây, ta cũng sẽ đứng cạnh nhau, có thể là ở chính nơi này nữa, nhưng mà tâm trạng của ta đã khác bây giờ rồi, cũng như chiều nay bóng mặt trời sẽ khác, màu nước, màu trời gì cũng chẳng còn giống y hệt như bây giờ.

Thu có lý. Ngày nay, tôi mới nhận thức rằng năm ấy, hôm đó, nàng có lý, chớ còn khi nghe nàng nói ra sự thật trên đây, tôi không tin chút nào.

Đúng là sáng hôm nay trời đẹp ghê, trời biển cũng xanh lơ như năm nào, cũng có một thằng bé chọn vỏ sò bằng mắt, cũng có một người phụ nữ gương mặt không khác cô gái năm xưa, tuy tấm thân hơi đẹp hơn một tí, và cũng có tôi, một thằng tôi cứ còn độc thân, còn khát sống, còn mơ yêu, nhưng tôi đã nghĩ khác rồi.

Giờ đây, đêm đêm nằm nghe sóng làm ồn ngoài bãi, trong một buồng thuê ở Vũng-Tàu này, tôi không còn bằng khuân như xưa, mỗi lần có tiếng tiêu xa của ai mọc lên đầu đó. Thành phố Vũng-Tàu hay lắm ở chỗ này là nhìn ra bất cứ cửa sổ nào, ta cũng tưởng tượng được là ta ở trong rừng, vì núi gần sát bên thành phố. Tiếng tiêu, có thể do một cậu học sinh trong biệt thự nào đó thổi, nhưng ta lại ảo tưởng được rằng đó là tiếng tiêu của một bậc hiền sĩ đời xưa, nơi một am vắng trong rừng sâu. Thế rồi một thế giới huy hoàng Đường, Tống, nổi lên đồng đúc những Lý-Bạch, Đỗ-Phủ, Tô-Đông-Pha, khiến lòng ta xao xuyến và bằng khuân mơ những quí phi của những thành Lạc-Dương, thành Khai Phong và ngồi bên cạnh Thu, tôi cứ nghe như Thu là một nàng phi bị giam hãm ở cung tần mà tôi có bốn phận giải thoát cho.

Giờ đây tiếng tiêu chỉ là tiếng tiêu, người thổi tiêu có thời mùi mẫn thế nào, tôi cũng thấy y là một người thổi tiêu và cái thế giới huyền ảo năm xưa không hiện ra nữa.

Nếu Thu không bỏ tôi mà đi, thì con chúng tôi cũng đã bảy tuổi như thằng bé con của nàng ngày nay. Cả gia đình tôi có lẽ đang tắm nắng. Nhưng chắc là tôi đang giận Thu đòi mua một chiếc máy giặt cho tôi tốn tiền, hoặc Thu giận tôi hà tiện không đi Đà Lạt mà đi Vũng Tàu là nơi nàng đã chán ngấy.

Yêu chỉ có một mùa. Có lẽ những ông bà năm mươi còn yêu, nhưng khác lứa tuổi của tôi bây giờ, và rất khác lứa tuổi của tôi mười năm trước. Đó là những trái cây kết quả trở muộn, sai mùa nên hương vị phải khác những trái cây trở đúng lúc.

Mẹ con của Thu cứ chầm rãi đi tới. Cái khe trống giữa hai gộp đá, hẹp quá, nên nàng đã khuất dạng, khiến tôi phải rời nơi ấy, bước trái sang một bên để theo dõi nàng.

Thu đẹp kinh hồn. Năm xưa, tôi vẫn biết rằng nàng đẹp nhưng thiếu kinh nghiệm so sánh, tôi không ý thức được rằng cái đỉnh nhan sắc của nàng nó cao hơn các đỉnh khác nhiều lắm. Đó là một ngọn cô phong độc tú, ngất ngưỡng, đường bệ, sánh với các ngọn khác ở đẳng kia. Mười năm làm đàn bà và một kỷ sinh nở, dựa sắc đẹp của cô gái mà tôi mê năm xưa đến cái mức lộng lẫy nhứt trong đời của một nhan sắc. Ấy, đó cũng là một điểm khác của cảm nghĩ của tôi, vì năm xưa, tại cứ ngỡ con gái phải đẹp hơn đàn bà, không có ngoại lệ.

Cách đây năm ba trăm thước, trong tầm mắt của tôi, không có người đàn ông cụ kỷ nào cả. Thế nghĩa là Thu tắm biển một mình. Con nàng thì không kể, bởi một bồng bé lên bảy, không thể là bạn của một người lớn được. Nàng hẳn phải cô đơn. Nàng bị chồng phụ rầy hay bỏ bẻ?

Trong giây phút tôi muốn rời chỗ ẩn, chạy xuống bãi để chào nàng. Tôi còn thêm nàng, thêm gần gũi pho tượng cầm thạch của một nhà điêu khắc trứ danh tên là ông Trời, pho tượng mà năm xưa tôi thường quì dưới chơn nó, cho nó hạ tay xuống xoa đầu tôi như xoa đầu em nhỏ. Ấy, lòng tôi cũng đã khác rồi đó. Xưa kia, tôi si nàng, cả lúc tôi đã được nàng rồi, vẫn còn si, tôi tôn thờ nàng, tôi mơ nàng cả như lúc tôi chia tay cho nàng gói đầu. Giờ thì ý nghĩ của tôi hẳn thiu, tôi chỉ còn thêm nàng mà thôi.

Nàng đang cô đơn, gặp lại một cố nhân mà nàng cũng ưa, thì tôi có thể nối lại sợi dây đã đứt một cách dễ dàng.

Nhưng tôi cứ bất động, chính vì sự thèm muốn của tôi. Bây giờ, tôi đã hết là một anh con trai cả tịn rằng người ta chỉ yêu có một lần và chỉ yêu được có một người mà thôi. Tôi đã biết cách vỗ về, xoa dịu xác thịt của tôi. Tôi chỉ còn cần yêu, tức là cần cái thứ tình cảm tên là yêu, chứ không lẫn lộn nó với lạc thú ái tình thú vật nữa.

Mà như vậy, người yêu của tôi, phải có một tâm hồn thế nào ấy.

Mà Thu thì gần như là không có hồn. Nàng rất lý trí, rất thực tế và cái luận điệu mà nàng đã đưa ra năm ấy để từ chối chụp hình cảnh vật bằng đôi mắt, bằng ký ức của nàng, nó nặng tính cách triết lý về kiếp người quá, nó khôn ngoan quá chứ không điên dại mù quáng như tôi, hoặc như một cô gái có tâm hồn.

Những kẻ có tâm hồn, thường hay ngậm ngùi vì dĩ vãng, băn khoăn trước tương lai, lo sợ vẩn vơ và viễn vông,

không an lòng được đề mà tận hưởng những cái hiện tại mà họ đang có trong tay. Họ sống trong một giấc mơ dài năm bảy mươi năm, ác mộng có, mộng đẹp cũng chẳng thiếu gì nhưng toàn là mộng không mà thôi.

Thu cũng yêu tôi lắm, nhưng nàng là người tinh trí, sợ hãi thành điên hay hốt hoảng vì những chuyện chưa xảy ra, nên nàng đoạn tuyệt với tôi để đi lấy chồng. Nếu má nàng mà biết sự thật, chắc bà đã khen ngợi nàng lắm: «Có thể chớ! Con người phải nghĩ đến một tương lai vững chắc lúc ngồi trên hiện tại kiên cố. Bọn lãng mạn là thân chủ sắp tới của nhà thương Biên Hòa, không thể trông cậy vào chúng nó được đâu. Con tôi ngoan lắm, mẹ mừng lắm đó».

Bà cụ có lý. Và đa số người trên quả địa cầu này cũng có lý như Thu và như bà cụ của nàng.

Nhưng cuộc đời đẹp, có phải chăng là vì những cái vô ý? Cái cây mà tôi đã mò hôi trong bốn ngày liền để tách rời nó ra khỏi tảng đá sinh quán của nó, không ai chối cãi được rằng nó đẹp. Nhưng cũng không ai chối cãi được rằng sở dĩ nó đẹp là nhờ nó mọc một cách vô lý, không từ mặt đất vươn lên trời, mà từ hạng một tảng đá đâm ra nằm dài để rồi góc đầu dậy một cách khó khăn.

Người ta đặt ra một tấm lụa to rất đẹp. Sao lại mua về rồi vô lý cắt vụn cắt vụn ra để rồi phải tốn công ráp lại thành hai mảnh rất là phức tạp hầu đeo vào người như Thu đang đeo? Ấy vậy mà chính nhờ vô lý như thế nên Thu đẹp hơn là nếu nàng quấn tấm lụa nguyên quanh mình, cổ vén lên để khoe đôi chơn tuyệt mỹ cũng chẳng bằng đeo mấy tấm lụa cắt vụn ráp nối ấy.

Yêu nhau rồi, tin rằng tương lai vững như đồng thì còn thú vị gì nữa? Tôi nhớ rõ ràng rằng tất cả lạc thú của tôi năm xưa, không ở chỗ tôi được nương náu Thu trên tay mà nằm cả trong lo sợ Thu bỏ rơi tôi, và ngay khi bị bỏ rơi, tôi đau khổ, nhưng niềm đau của tôi cũng dễ mê hơn là cứ được chia tay cho Thu gối đầu mỗi hôm.

Con người phải vô lý, phải cần một miếng ớt trong một và cơm, cho nó cay xé miệng, cơm mới ngon. Và uống một cốc sữa ngọt, còn thú vị gì? Phải thêm vào đó một tí cà phê đắng, tuy tốn tiền hơn, một cách vô lý, vậy mà sữa mới là hết chán phèo, và càng đắng nhiều, càng ngon miệng vì thế mà cà phê sữa phải ngon hơn sữa cà phê.

Cả Thu lẫn tôi đều đồng ý rằng hiện tại chết yểu. Nhưng cái chết của hiện tại chỉ làm cho Thu đứng đưng. «À, mày sắp chết hử, đang chết hử? Mặc xác mày, tao hưởng mày tốc hành đây để cho tao được sướng, còn mày ra thì sao ra.»

Y như là Thu đang yêu tôi và rồi tại bị xe nhà binh Huế Kỳ đụng phải, trút linh hồn thì Thu đi yêu người khác. Nàng đã tận hưởng tại rồi, có làm gì tại cũng chẳng sống lại được thì yêu người khác là khôn ngoan vậy.

Nào ai trách được Thu ở chỗ nào? Tôi cũng chẳng hề hờn giận hay khinh rẻ Thu. Nhưng tại cần một tâm hồn và lý gai góc chớ khằng khệ ngoan trơ trơ như tấm lòng của Thu.

Con hấp hối của hiện tại vụn xé lòng tôi. Làm gì có hiện tại đề mà hưởng? Một phút trước chỉ là hiện tại của khi này mà khi này tôi đã kịp tận nghe mùi hương của Thu đến phút bây giờ, chưa chỉ đã hấp hối rồi đó. Còn phút sau

chỉ sẽ là hiện tại của lát nữa, nghĩa là cũng phụ du, mong manh y như hai phút đã qua và đang qua.

Phải diễn đại, phải vô lý mà cứ ngậm ngùi thương tiếc cho những hiện tại đã chết, phải vô lý mà nghe lòng mình đau như vụn xé vì những cơn hấp hối của hiện tại đương kim, và phải vô lý mà lo âu cho những hiện tại sắp tới.

Ngậm ngùi, đau đớn, lo âu, đều là những cách hưởng lạc, mà hưởng thật sự đấy nhá, chứ còn hưởng cái đang xảy ra, bấp bênh quá, có gì đâu, về một cái là chẳng còn gì nữa rồi. Đừng có tưởng một ngày, một tháng, một năm mà dài lắm đâu, vì thật ra, nó gồm những 525.600 cái hiện tại, tức 525.600 phút đồng hồ. Vào phút Một, cầm lấy tay Thu, tôi rung động khắp người, mà Thu cũng thế, nhưng sang phút thứ năm thì cái cảm giác huyền ảo đầu mùa không còn nữa, và cứ mỗi phút, mỗi giờ, mỗi ngày, mỗi tháng qua là mỗi khác đi.

Nhưng nếu Thu có tâm hồn, một tâm hồn theo lối hiểu của tôi thì chúng tôi sẽ là bạn với nhau được mãi mãi trên đường đời vì chúng tôi luôn luôn cùng ngậm ngùi, thương tiếc bóng ngày qua, luôn luôn cùng châu mày nhìn phút giây bây giờ đang lặn xuống ra mà chết, luôn luôn cùng lo lắng cho những tang tóc sắp tới, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, những tình cảm ấy cứ sống y hệt như vậy, cứ trường thọ trong lòng chúng tôi trong một cuộc cảm thặng huyền diệu. Thái, tôi khàng xuống bãi để chào Thu, như đã dự định. Trưa nay đi ăn cơm với Thu, tình cảm của tôi với của Thu không còn là tình cảm của phút giây tái ngộ

nữa, và tối nay, lại càng khác hơn trong bữa ăn trưa. Nhút là sáng ra, Thu ngày mai khàng còn là Thu ngày nay nữa. Thu ngày mai là một Thu đã được thỏa mãn, hết cần tôi, hay chỉ cần như cần uống cà phê chứ không như cần ăn cơm, và nếu Thu có thương nhớ tôi trong mười năm nay, thì bao nhiêu thương nhớ chất chứa trong lòng nàng đã được trút đi cả rồi, tôi sẽ hiện ra, tầm thường như một bạn trai xoàng xoàng. Có thể rồi chúng tôi sẽ gặp lại nhau trong nhiều bữa ăn nữa, trong nhiều buổi đi dạo mát nữa, trong nhiều lần hẹn thăm kén nữa, nhưng mỗi lần như vậy là Thu và tôi lại xa nhau hơn một bước nữa.

Mọi vật biến thiên, mà sự biến thiên vô tận ấy bắt đầu ngay từ phút giây này đây, lát nữa, đọc lại những lời tôi kể dài dòng, bạn đã cảm nghĩ khác rồi về một vấn đề không thay đổi, vấn đề kiếp phù du của hiện tại. Bạn đang ngùi thương kiếp sống của bạn, của tôi, của Thu chẳng? Nhưng lát nữa có thể bạn sẽ nhẫn nại chịu phận, thấy rằng tôi nói ra những điều làm bạn buồn một cách vô ích, thế rồi bạn bỏ dở chừng một chuyện đọc thứ nhì, tìm thú khác, để giải khuây, mặc dầu giờ đây, bạn nghe thích thích.

Làm gì còn có hiện tại? Thu là một tâm hồn quá đơn giản, tin được vào một cái mơ hồ là cái hiện tại không có. Tôi, tôi chạy theo những cái còn mơ hồ hơn, còn mong manh hơn nữa, nhưng lại rất là thật.

Vĩnh biệt, Thu nhé! Anh bằng lòng sống với một Thu đã chết từ mười năm trước hơn là nhìn Thu bây giờ đang chết, và Thu nên biết điều một chút mà bớt khôn ngoan, bớt thực tế đi. Làm gì còn có hiện tại mà mong hưởng nó?

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Huế cảm

** ... bước lên giường cao thấy con rồng ấp; bước xuống giường thấp thấy con rồng châu... **
(Đồng giao đêm ba mươi Tết)

Giường thấp giường cao ruỗi nhặng bầu
Xuân sang đối diện Quỷ không đầu
Mơ rồng ấp trứng sông Hương tử
Lãng vượn gào con đỉnh Ngự sầu
Lãng miếu gần kề lưng chó sói
Thịt xương phó mặc vuốt diều hâu
Miền Nam câu hỏi trăm năm trước
Ai trả lời cho Huế... bởi đâu

Bởi đâu non nước ấy tan tành
Lửa đỏ mây đen thắt chặt vành
Nặng dầu bằng non thân cũng gục
Rửa cho hết nước máu còn tanh
Kim Long quẫy đứt hơi sương gió

Bạch Hồ gầm vang nhịp sắt đánh
Từng tiếng ngân dài chuông tháp Mu
Hồi thanh rền rĩ sừng liên thanh

Súng liên hồi nổ... kịch ai dân
Đã một trăm năm chẳng hạ mản
Lăn lượt vai trò rơi ấn kiếm
Dằng dai sân khấu ngập bùn than
Sông theo Phật hện giòng voi lệ
Núi chống Trời tin đá vững gan
Gió lọt... bỗng đứng trên mặt giấy
La đà bóng trúc... Huế bình an

Huế bình an chứ... Đẹp bao nhiêu
Chẳng thấy không gian đủ bốn chiều
Cánh trúc gió đưa về gốc Lạc
Câu hò mái đầy tới trời Nghiêu
Mong người một nước soi gương cũ
Nguyễn Đăng Ngân Tay độ nhiều điều
Phủ lấy cho càng cao giá ngọc
Thơ ai từng dệt tấm thương yêu

Dệt tấm thương nên nhớ ngược giòng
Chín thương mười nhớ đất Châu Phong
Cổ Đô sử chép nhiều tên gọi
Trực Bắc thơ dành một hướng mong

Nổi lại thuở Nay liền thuở Trước
 Nghe ra thành Phụng có thành Long
 Cả Hoa Lư với Mê Linh nữa
 Xác bướm đề muôn tảng đá ong

Đá ong xây giữa mộng đêm vàng
 Sầu Cổ Đô lên vút tượng Nàng
 Thành quách trải bao nơi lập quốc
 Miếu đường thêm một chuyến cư tang
 Ngộ môn võ tiếng rền gò đồng
 Bảo đỉnh soi cơn giận xóm làng
 Nửa giấc lạnh tanh rồi vạc thuốc
 Cửa sài bom đạn réo vang vang

Dạn réo vang vang lửa bốn bề
 Như thiêu giường bệnh cháy cơn mê
 Sốt dâng mạch loạn càng u uất
 Máu chảy rười rượi bầu chột não nề
 Cũng đất Hương Bình đen cánh quạ
 Hắt mây Nùng Nhị trắng phương què
 Xác thân mòn mỏi cùng đau biển
 Còn chút hơi thơ gửi vọng về

Gửi vọng về ngôi Sầu Cổ Đô
 Tan tành ngọc đá kẻ chi mô
 Chiều Vân Lâu xuống hoài ư bến
 Gương Tĩnh Tâm soi vện nhẹ hồ

Đổi bóng vẫn mơ màng bóng hiện
 Biết ai mà nhẩn nhủ ai vô
 Ôi .. bài Huế Cẩm xuân dâng ý
 Nghe có hơi thu họa dưới mờ

*GHI CHÚ: Đoạn 2, câu 1, phỏng theo thơ Nguyễn Đình Chiểu:
 Non nước tan tành hệ bởi đâu; Dầu dầu mây bọ côi Ngao Châu...*

nhieu và một

Đỉnh Cô Sơn có còn ai độc 'ọa
 lừng khúc hoành tiêu?
 đẹp tư thế Cát trời xanh đứng một
 có còn chẳng nhĩ cánh diều?...
 ai — nào ai — trắng canh dài độc âm
 câu Vọng ngôn mình tự nỗi diều?
 quân trợ nào chẳng lẽ bóng
 gối lên phù kiều?...

Của Đơn chiếc riêng tôi là người yêu
 nhưng đã mấy ngàn thu nhớ tiếc
 mang mang hồi ức
 huở chưa chịu xé đôi hình Thái Cực
 ôi: thù nhân của Số nhiều,

Ôi bình minh rừng ban sơ !
 tiếng suối lùa đánh du trên mùi cỏ dại
 màu dã hoa cùng nhạc nắng giao thoa
 tất cả tôi đều cất lời ca
 hoa tan vào Thời lưu ngưng đọng bất ngờ
 những hạt men thì vị
 chứa lòng Đất vô tâm lẽ Trời phi lý
 tôi — một mình — nghe Hạnh phúc xưng danh.

Nhưng rồi các anh
 kẻ trước người sau bằng hữu ..
 và các em
 đủ cung bậc Yêu đương nổi chìm da thịt
 từng cửa ải giác quan như lưới câu vương vít
 tôi nơi đây dạo bản hòa thân..
 gái Cầu Lím Nội Duê ?
 hay công chúa Huyền Trân ?
 hay nữ hoàng sông Nile ? thương nữ sông Tần ?
 mười hai ngọn Vu Phong mưa chiều mây sớm
 giấc mộng Đơn thuần phai ánh tà huân !

Tôi nghe tan tác hồn hoa cỏ
 chết đứng cả tinh hương ý gió
 hạnh phúc thay tên làm tượng đá trên ngai
 tự cắt chia ra ngàn vạn chỗ ngồi..
 kia: mũi nhọn Số nhiều lạnh hơn thép trắng

đư vị Bình minh đè nặng
 bao trùm cay đắng trọn đời tôi !

Cho nên của Đơn chiếc
 tôi là người yêu
 và khắp đâu đâu và mãi mãi
 tôi: thù nhân của Số nhiều.

Hỡi ơi, phải chi từ xưa
 cuộc khiêu vũ dẽ mê tôi chỉ vòng tay một lần mở rộng
 tập thơ vàng tôi chỉ một bài in
 đường du ngoạn Á Âu mây gió hư huyền
 tôi chỉ một phi trường hạ cánh !
 sao tôi dại khờ nghe nắng danh ca
 lần thứ hai mưa đổ phách Tỷ Bà ?
 sao tôi mê muội
 nghĩ rằng say phải là say đến cuối ?

Biết làm sao...? phút giây này
 tôi chỉ còn là một Số không đều đặn
 lẫn mình trên dốc Tháng ngày qua
 đó dốc kia tăng với Tuổi già
 bốn mươi.. bốn chín.. năm ba..
 những Số nhiều ghé gớm thật !
 chẳng biết tôi cười vang hay đang khóc ngất..

Mẹ hiền ơi !
 năm nào xưa con đầy tuổi tôi
 sao Mẹ chẳng vì con chiếc đũa thần khế nhắc
 cho vĩnh viễn Thời gian ngủ giấc thôi nôi ?
 số con chỉ tốt lành
 chỉ yên vui
 khi nó là con số Một !...
 tuổi Thơ ? tuổi Hoa ? đời hiểu gì chăng ?
 là tuổi không hai, không lia bỏ gốc
 là thơ không ngôn ngữ đa đoan
 là hoa không biết nở, không tàn
 như hoa Sóng bay quanh mình Độc mộc.

đáy lòng nhân loại

Hai phương đào mãi xuống bề sâu
 Hai kẻ lưu đáy bóng gặp nhau
 Ở điểm sáng chứng — lòng Trái Đất
 Con cười nẩy lửa vết thương đau

bảng đen thời đại

Thầy chăm dạy Toán dạy Văn chương
 Mỗi buổi trò ngoan ngoan tới trường
 Đâu biết Chợ hoa quanh lớp học
 Lời chim phấn bướm dạy Yêu đương

ngôn ngữ thần linh

Giàn hòa nào kia giữa bất ngờ
 Phóng lên quỹ đạo một Bài thơ
 Đêm Luận đôn với ngày Hương cảng
 Chợt hiểu nhau qua mọi bến bờ

trở về

Đã phá đứt tung

mọi dây trói mọi rào đơn lưới kếp
đã xóa bỏ những vòng đai chật hẹp
những phù hoa lồng kính đóng khung
và đã trở về...

dầu cần mở con đường không biết khép lại
cảnh nơi đây còn nguyên vẻ đẹp
của hôm nào ra đi.

Núi ngày cũ nghiêng đầu khoe tóc mượt
rừng thông vẫn tiếng reo xanh
lưng yêu điệu hóa theo màu cỏ mượt
vòng chân đứng vững như thành...
chỉ có tóc này pha sương
hai vai này với mắt nhiều xuân để mang đầy cát bụi
những bước đi này thêm nặng đau thương
kể từ xuống núi.

Giòng suối cũ chẳng cao lên cũng chẳng hao gầy
vẫn là gương mặt thơ ngây

giọng nói cười trong vắt
giữa vùng hoa đại kết nối...
chỉ có ngân tia hi vọng tắt
không hẹn phản hồi
chỉ có niềm tin nín bật
trong đôi hồ mắt này thôi,

Người Yêu Cũ năm đây — trơ g sách mở —
‘hân động ngọc lung linh
hồn Chử hươu diu hơi thở
ợm châu thân: từng vắn ngọc đa tình...
chỉ có thịt xương này khô héo
tâm tư này xiêu vẹo
qua nhiều cơn sốt mê tơi
của những mưu sinh, ứng thế, tranh hời.

Chữ Đồng Tử với Tiên Dung Công Chúa
tưng kỏi mấy vút cánh Bồng Châu
khỏi như tơ bạc mây như lụa
nhưng Bồng Châu... Bồng Châu... ai biết nơi đâu?

và đâu chỉ một phương thần thoại ấy !
 — một lừa dối tài tử đất Phong Khê —
 găm lại ngàn xưa ai chẳng vậy
 chẳng ai không «trở về» !

« Trở về... trở về... » ôi điệp khúc
 mỗi giây phút như kêu đòi như thúc giục !
 « Về đi thôi !... » Đào lệnh cô vườn hoang
 Tư mã Tương Như có bóng chim hoàng
 Lưu Nguyễn có hoa đào nước suối...
 Ai giặc ngộ có bè Nam hải
 tham sân si cũng có vực Trầm luân...
 «trở về»... ai chẳng một lần !

Còn may cho ta
 chốn cũ không già
 cuộc trở về êm như bản Nhạc

đường về tạo lấy bằng Thơ
 vì Ta vẫn là Ta, dầu nghiêng lệch bờ phớt,
 núi vẫn nhận ra nhau, suối không hề oán trách
 và Người Xưa.., ôi Người Yêu trinh bạch !
 dăm dẫu ta gọi thức bao giờ !

TÚY HỒNG

những sợi sắc-không

CHUYỆN DÀI

(tiếp theo)

Xác thân Trương mềm rũ tê tái kéo lê từng bước nặng trĩu ra về. Cô May chơi với nhìn theo trông mắt cứng đờ khuôn mặt cúi xuống khóc với hai bàn tay trống.

Cô May vào phòng lấy khăn ướt chấm đôi mi mắt mọng đỏ, lên cặp kính đen, bước nhanh ra khỏi cổng gọi xích lô đến nhà Trầm. Nàng lao nhanh vào phòng ngủ của bạn nằm sóng soài ra giường kêu hồn hồn trong tiếng nói ướt sũng nhào nhét nước mắt Trầm Trầm tau với Trương thôi nhau rồi. Đôi môi Trầm bật một tiếng kêu ủa. Cô May quay mặt vào tường nói lớn tau với Trương bỏ nhau rồi nghỉ rồi, défilancer rồi, hồi hồn, rồi trả lễ rồi. Trầm liệng cuốn sách nhào tới bên giường hỏi tới tấp có chuyện chi? chuyện chi mà khủng khiếp rứa? Tau bỏ Trương rồi. Trương bỏ tau rồi, đá nhau rồi, hết tron

hết trụi tình nghĩa nhau rồi. Trầm rên lên khe khẽ chong tròn thề tích đôi mắt, đôi môi bặm lại giữ cho nhau đừng run. Trầm cứng họng hồi lâu mới rời rạc hỏi vì sao? Cô May ghé mặt vào chiếc gối trả lời bằng những tiếng nấc tấc tức nhấp nhô bờ vai ngang gầy.

Trầm bình thần cúi xuống bạn mi hãy hạ uất ức xuống kẻo hết ngọn ngành cho tau nghe, bươi móc cái nguyên nhân cho tau hiểu. Cô May nâng vạt áo dài lau nước mắt mi đoán cũng biết chứ hỏi han hạch sách làm gì đây vô tau đau quá. Không, không tau có hiểu biết chi mô tau hoàn toàn không ngờ, cuộc tình duyên giữa mi với Trương đang hồi thắm tươi lắm mà. Cô May nh... tại sao? tại sao ra nông nỗi, hãy nói toạc đi, xả rác bụi bặm tâm hồn đi cho khuấy cho khoẻ đi mi. Cô May tấc tức nói càng nghĩ càng đau lòng tím ruột, giữa tau với Trương bây giờ không nổi, không móc, không còn một liên lạc nào nữa, bao nhiêu dây dưa ràng buộc cột trời đều đứt tung hết. Trầm vuốt tóc lau nước mắt cho bạn nín đi nín đi có chuyện gì trong bụng cứ róc hết cho tau nghe đi, xỏ hết đi mi cho lòng nhẹ nhõm... Cứ nín thinh mãi, cứ nín thinh một cục uất nghẹn khó chịu lắm. Vui hay buồn đều nên nói toạc móng heo ra. Khi mình khui vỡ tâm sự mình với một kẻ khác, cái vui sẽ được nhân đôi và cái buồn sẽ trừ đi một nửa. Trầm lay lay vai Cô May hối thúc nói nói. Trầm à, nói cho mi biết

đề mi chêm vào mấy lời khuyên là lấy nhau đi, đừng đề đừng bỏ. Đối với việc hôn nhân, ai cũng nói vào, nói dộc vào đề cột hai đảng lại, chứ không ai nói ra, không ai đang tay gỡ ra cả, ai cũng về hòa với nhau khuyên lấy chứ không khuyên bỏ... Ai cũng dộc lòng một mực nói vô cả. Cô May mở sách lấy cái thư quăng trước mặt Trầm đây đây mi đọc đi, mi đọc cái thư tau gửi cho Trương thì biết hết... sự thật, cái nguyên do chỉ có chừng đó.

Trầm bậm môi trườn nhanh trông mắt trên những hàng chữ ngập lẹ. Trầm đặt lá thư. Cô May xuống đóng sách bày bữa bãi trên giường ôm bụng cười ngặt nghẽo. Cô May ơi mi con nít vừa vừa chứ, ông Trương cũng con nít chịu không nổi, hai đứa con nít tụi bây làm tau cười muốn đứt tung cả ruột ra đây, cười đến sa dạ con. Chàng thì đau khổ nên hừ hừ đồ mồ hôi muối, nàng thì bù lu bù loa tức tưởi bỏ ăn bỏ ngủ. Chẳng có một biện cố nào cả, bỗng dưng tạo ra một cú bất ngờ, một vô đau khổ đề mà hành hạ đây vô lẫn nhau cho sưng bụng... rõ là hai đứa con nít dại chưa ráo cứt trâu, chưa rụng răng sữa, Sao lại khéo bày trò trẻ con dọa hơi nhau vậy Cô May nhỉ? Bịa đặt, hoang đường, tưởng tượng đề tạo nên một hầm hố ngăn cách chia rẽ. Tau cứ tưởng cuộc tình duyên của mi từ đây cho đến ngày cưới vẫn êm ru, vẫn trơn trượt, ngờ đâu Cô May nhà ta cần phải ra công

tạo một vài thứ khác thường như vậy. Tức cười quá! Còn cái anh chàng Trương cũng trở chứng đau khổ như bị ngựa đá, đàn ông gì mà dễ bị hăm dọa dữ vậy, dễ bị phỉnh phờ đề net dữ vậy... Sống giữa cái thành phố ăn nhỏ nói nhẹ này lâu lâu học được một vài chuyện như chuyện nì kể cũng bớt sâu. Cô May quát mắt Trầm, hãy dẹp bỏ cái thứ ngôn ngữ cầu trệ đó đi. Mi có biết rằng mi đang làm dáng trước cái đau của tau và mi đang làm dáng sau lưng cái đau của Trương. Trầm cười nhún nhó ờ. ờ... hai đứa bây đau khổ một cục, cái cục đó trào phúng như cái bướu trên lưng con bò đực... Trầm... đùa gì mà dai mà dẻo quá vậy ta... ngôn ngữ của mi bây giờ cũng như bao giờ... vẫn chó má ô trọc, vẫn dầy dạn sống sượng: cười khanh khách, mắt nheo mũi thun, miệng bết rộng ra, răng nhe hết đề nhạo báng kẻ khác, không được con ạ! cái đó không tha đâu, đứng trước mặt tau bây giờ, đối với vấn đề của tau bây giờ mi đối xử cười hề hề vậy không được đâu, mi thu xếp như vậy không ổn một tí nào hết. Cô May! tau nghĩ rằng đây không phải là một nguyên nhân đề phá hư hạnh phúc. Hạnh phúc là một thứ rất dễ hư nữa... nhưng thực ra nó không bao giờ hư vì vấn đề này, vì yếu tố chiến tranh trá hình này, vì khuynh hướng chính trị tối tân này. Đàn bà nên coi cái thứ chính trị như sấm sét... tuy long trời lở đất nhưng đối với mình chỉ một thoáng sợ hãi rồi thôi. Người đàn ông làm chính trị là tạo một cơn sấm.

Cỏ May này, có bao giờ mi nghe sấm sét pháo kích bầu trời rồi mi về, nhà tuyết - tình với người yêu, ly dị với chồng không? Theo tau, sự tranh đấu này là một thông cáo của chiến tranh, là một trong nhiều hình thức xoay chiều của cuộc chiến. Bằng cách này và bằng cách khác bên kia tuyên chiến với bên này, cái đầu quay lại đánh cái đuôi. Cỏ May, mi là một phụ nữ chưa đánh mất và chưa bị đánh cắp cái kho tàng con gái, cái thâm cung con gái, mi vẫn còn rất nhiều đức tính, những người đàn bà còn rất nhiều đức tính như mi đứng nên khỏi nghĩa đầy loạn mà phải lui vào trong nhìn cuộc đời theo cái tư thế tầm thường nhất để bình thường hóa nó được chừng nào hay chừng ấy. Cỏ May cười nhạt nghĩa là phải sống như mi, phải chấp nhận cái tuổi trẻ ốm đau vàng vọt này, cái tuổi trẻ phũ phàng này, đừng cựa quậy để im phăng phắc cuộc đời, để bình an vui mạnh cuộc đời. Trăm bĩu môi mi nhăm, tau thì loạn quá, phũ quá, hoang quá tau là một kẻ đầu tiên làm cho các nhà đạo đức lắc đầu, tau đã sống như một giống đực, quay cuồng với cái hậu quả chiến tranh, lao hết mình vào một chủ nghĩa nát bét quái-dân, tau đã róc hết con người của tau từ trong róc ra. Cỏ May chột nhĩa mặt con nhỏ này sao nó giống Trương quá, cái thứ lý luận mình tấn công mình để người khác đỡ hộ, Sao mi với Trương không ráp lại thành một cặp nhĩ?... Cỏ May ngậm tiếng nói lại. Một chút bọ giận bé bỏng

trồi lên cổ họng Cỏ May đến miệng thì biến thành cái nhếch mép cười gằn. Nàng nhấn giọng nói tiếp mi thì bao giờ nói về mình cũng có thứ ngôn ngữ chịu tội nhưng rồi lại sẽ phạm tội hơn nữa, thêm nữa. Cỏ May à, tau cảm tưởng mi chuyển chỗ cuộc đời lên yên ngựa, thúc dòn vào bụng ngựa để cuộc sống phi nước đại, hỏa tốc, cấp cấp, theo một chiều, khấu và những ý nghĩ theo một bố cục đã vạch sẵn, tô đậm đường đời theo một sơ đồ thành kiến. Bởi đó, ai khác mi, ai nghịch chiều với ý nghĩ của mi thì mi hốt hoảng cho là quấy, là đi theo đường tà. Cỏ May bưng lấy đầu thời thôi mi với tau hôm nay không thích hợp nhau nữa rồi, tau hãnh diện nói rằng tau đã ép xác cuộc đời để dành cho chí hướng, đã sẩy, đã phơi khô thân xác để chỉ nghĩ đến đấu tranh... thế thôi... tình yêu... tình yêu bây giờ tau mới biết đó là một thứ dữ, một yêu tinh ba đầu sáu tay... Ờ... nhưng dù có thiên hình vạn trạng đã man, tình yêu đối với tau không phải là một khuôn mặt lớn để tau làm đẹp với đời, tình yêu phải tùy thuộc linh động theo chí hướng, phải được chí hướng đưa đường chỉ nẻo... không thì thôi, không thì bỏ... đã biết xung phong tiến tới, thì phải biết tự động rút lui. Trời! Ham dữ quá — Trăm la lên — dữ quá ta!.. lộng quá ta! Ờ... đời bây giờ đừng nên nện mạnh vào một chuyện gì, đánh giá mọi sự bất quá cũng

chỉ bằng một cái nheo mắt... sống như không, thản nhiên nhàn chẳng có gì quan trọng nặng nề, chẳng có gì khinh suất nhẹ nhõm... nheo đuôi mắt lại là xong. Phong trào này, đoàn thể nọ, đấu tranh nì, tự do nớ... chẳng qua chỉ là sự tăng nhiệt độ của thời cuộc, sự tăng nhiệt độ của thời trang. Người đàn bà bỏ bê việc nhà đâm sầm ra đường chạy theo một đám rước chính trị nọ đó cũng chỉ được một mùa, một thì. Thiết tưởng Cô May chỉ nên tham gia vào ba việc thiện, dự mình trong những phiên họp ý nghĩa, cắm trại, đốt lửa, văn nghệ... qua giai đoạn, chứ những việc đó mà phong tỏa mà chiếm cứ hết cả đời sống thì đâu có xuê. Nếu mi bỏ Trương, mi cũng sẽ biến thành một thứ đàn bà chạy rong, đi hoang đứng đợi, nằm... như tau. Mi cũng sẽ biến thành một thứ gái bơ vơ... ờ ờ... mà mi bơ vơ theo cái tốt còn tau bơ vơ theo cái bậy. Mi là một người con tốt tướng phúc đẹp hơn ai hết... đời thẳng đuột không giống không bão, tình yêu đúng chỗ tính không sai một số, sống lành lặn với mẹ cha, học giỏi, lớn lên đẹp đẽ, lấy chồng sang cả. Theo tau, mi khó sưu tầm được một thằng chồng thứ hai như Trương. Cô May à, năm thì mười thuở mới lọt được một cụ đàn ông như thế cho mà lấy. Lấy mà lấy, đời con gái như dưa chua... ngày mai mà không lấy chồng thì ngày một ủng mắt rồi. Mi mà phóng thích Trương ra thì con gái trong thành phố này mỗi đứa sẽ cắt chàng một miếng về làm

lý niệm liên liên. Đàn ông quý lắm, đàn ông bây giờ... Mi không quá Cô May ạ. Cuộc tình duyên ngon như một trái me mà mi đánh đoạn bỏ. Bỏ vì không có một nguyên nhân nào hết... ngày xưa tao xa Hoán vì một nguyên do tự ái, tự tôn... vì tau đui không thấy đời đàn bà là khổ... để rồi sau đó mới thấy đời mình toàn đá ngầm với mồm nhọn. Bây giờ thấy ai bỏ ai, ai ly dị ai; mình tức giận ghê, mình phải la làng cầu cứu, giúp cho họ, khuyên răn họ hết lòng. Cô May ơi lấy chồng đi đừng dại... nhất là mi đang yêu Trương ghê gớm, khốc liệt như xương yêu thịt, như mỡ yêu da, như tóc yêu đầu, như sườn yêu sống. Đừng tự trừng phạt khi mình không lỗi. Tức cười quá, anh chị đang hành hạ dày xéo nhau, thương nhau, cần nhau, quấn nhau. Cô May nói không không, tau sẽ hồi hôn, tau sẽ đích thân trả lễ cho chàng một chiếc nhẫn thành hai, hai mâm cau trầu rượu thành bốn... Cái gì cũng nhả gấp đôi hết, trả một thành hai hết... xong xuôi mình sẽ kêu đích danh thân phận mình ra chửi. Cô May chột oà khóc, Trầm nở miệng ngậm nét cười lưng lưng...

Trầm giặt chiếc khăn ướt cho Cô May lau mặt. Cả ngày hai người lúi lúi nằm ngời trong phòng ngủ. Buổi tối hai người ăn xúp với mẩu bánh nguội. Trầm rót ly nước lạnh lấy hai viên thuốc an thần phết vào miệng bạn cần dặn

ngủ đi không được nói chuyện, phải ngủ sớm, ngậm tăm mà ngủ cấm nói cấm năng.

Trầm thức dậy trước, đọc vài trang sách, ngồi vào bàn viết. Mười giờ sáng hai người mới đi ăn bún bò gần cầu Nam Giao.

Con đường Phan Chu Trinh dài mà không thẳng đưng Trầm đi trong một dáng khoan thai, dịu nhẹ. Gió dưới nước phát lên từng làn thoang thoảng, yếu mỏng và ngẩn. Trầm vào nhà cời đôi giày bít mõm dẫm hai chân lên nền gạch hoa mát rượi, thần thờ trong giây lát rồi đến bên ngăn tủ rót ly Martell uống khan. Nàng liếm môi chùi lớp son vàng óng mọng. Nàng thở lớn một tiếng gát hai chân lên cả trên bàn ngã đầu vào thành ghế nhắm mắt. Điều thuốc tàn giữa hai ngón tay. Trầm búng móng tay kêu tróc tróc ngồi dựng người dậy và rung đùi như đàn ông. Nàng bẻ kêu tất cả những ngón tay ngón chân cho đủ hai mươi tiếng. Trầm bỗng đứng lên đi một bước vũ rồi ngồi phịch xuống. Nàng vội vẽ cầm bút vẽ hai cái vòng tròn méo xệch rồi đưa tay gỡ đầu liên hồi. Chiếc radio nói lớn ở giữa phòng : «... trình bày bản nhạc « những đôi hoa sim » theo lời yêu cầu của Kiều Oanh và ba má ở Khánh Hội... Trầm vút điệu thuốc lá dưới chân dậm mạnh. Nàng đến bên khung cửa ngáp không che miệng, ứa nước mắt sống. Nàng ngáp thêm một cái nữa hai tay bưng lấy gáy. Trầm bịu môi nghĩ thầm tại sao thế nhỉ ? tại sao có

hiều buổi sáng mình lại cảm thấy bên trên thân thể tài khê mà bên dưới lại ướt như thế này nhỉ ? mình cảm thấy nửa người vui, nửa người buồn. Mình hơi đói bụng, hơi khát nước, hơi nhức đầu, hơi khó ở, hơi thèm sinh lý ái tình, trong người mình không nóng không lạnh. Tại Trầm nghe chiếc radio hát lên... « được tin em gái mất. Chiếc thuyền thư vỡ đôi... Trầm cúi kính rủa thầm... Hôm nay không có bạn, cũng không có người gây gổ...

— Trầm...

Trầm quay lại kêu lên chơi với anh Sinh.

(Còn tiếp)

NG. QUANG HIỆN

tháng bảy tương tư

CÔ CA SĨ

mặt trăng tròn như tình yêu đã nở
mặt trăng còn nói về lời ngày thơ
có hàng triệu ngôi sao say mềm
vì sắc hương của ngày bắt đầu

XƯƠNG NGÔN VIÊN

XƯƠNG NGÔN VIÊN

có ai nghe mặt trăng ăn năn
đêm dài ngắn
dù sao thừa mây trái rộng
có nàng con gái trong trăng như giọt nước mưa
mưa từ nguồn thương yêu
nàng bắt đầu đan tình cảm vào mộng cuộc đời
như con bướm hiền lành
con sâu nhỏ bé cũng ngáy thơ
tôi đi tìm tình yêu của người tình thứ nhất
chết rồi
tôi đi tìm tình yêu của người thế gian
mang trong mắt đốm lửa đêm rừng thẳm
xin hãy nghe !

tôi đi tìm tình yêu của người đang sống
giải đất trần gian xanh ngắt một màu
trên góc đồi bỏ quên dĩ vãng hoa vàng
có hai người yêu nhau,
tôi xin bắt đầu lại
trong cánh rừng xa lạ ngút ngàn
vết chân thể nhân xa hàng ngàn năm ánh sáng
có giọt nước mưa trên cánh hoa hồng
đó là tình cảm của nàng
xin hãy nghe !
và thở rất khẽ
thở rất khẽ như một ngôi sao mới nở .

CÔ CA SĨ

ban ngày mừng rỡ ánh nắng dầm say
 bầy chim trẻ con hát mừng Tương lai
 bây giờ mọi người đang sửa lại lò sưởi
 căn phòng ấm tuyết bắt đầu rơi buổi chiều
 hãy đứng cách nhau bằng nhánh hoa vừa hái
 hãy gần nhau và thở đều hòa rồi nhắm mắt
 có nghe tiếng gì reo vang
 như tiếng vang mùa lúa tháng mười bảy sẽ
 mừng vui
 hãy thở rất khẽ và mỉm cười

XƯƠNG NGÔN VIÊN

chúng ta đã thấy trong lòng đầy tiếng ca heo may
 sự xa tập và nỗi thiết tha còn lại
 các trẻ mục đồng đốt lửa cho buổi chiều sương
 lạnh
 khói xanh đó ra dấu cho loài người tìm đến
 bởi vì hãy thở rất khẽ, thở rất khẽ
 những mảnh thủy tinh cũng như tiếng vuốt ve

hãy mỉm cười
 như cách nhau đóa hoa giọt sương buổi chiều
 như đã sống hết tuổi trẻ
 tái sinh tìm thấy lại mặt nhau
 màu đỏ thân yêu là tình cảm của nàng

CÔ CA SĨ

có màu đỏ nào hồng tươi như linh hồn nàng bé
 bông
 buổi sáng mặt trời mọc phía Đông
 những phiến đá lớn chắn ngang chân trời
 và màu gạch non lối đi nhớ tiếc
 chàng nói nhỏ : em là cô công chúa ngủ trong rừng
 anh đã đi tìm hàng bao nhiêu thế kỷ
 lũ yêu quái chắn đường khi buổi tối cô đơn
 buổi chiều nhiều gió lạnh anh ôm trong lòng lời
 thiết tha thương nhớ

XƯƠNG NGÔN VIÊN

họ bắt đầu nghĩ đến nhau
 nàng sinh ra đời để cho chàng bàn tay xinh xắn

và nụ cười
cho tôi tập hát những lời chúc mừng
bởi vì những ánh sao sơ sinh thờ ơ như trá
tìm pháp phởng xinh nhĩ
tôi bắt đầu tập ca và lặp lại những lời sau này
mặt trăng tròn như tình yêu đã nở
mặt trăng còn nói về lời thơ ngây
có hàng triệu ngôi sao say mềm
vì sắc hương của ngày bắt đầu
câu chuyện thần thoại và cô công chúa mặt mờ
tôi chưa bao giờ thấy mặt
nhưng đã yêu nắng hàng thế kỷ.

CÓ CA SĨ

hãy để buổi chiều êm đềm
để những vì sao hợp xướng dịu dặt
mặt trăng cùng đi lẫn theo
chàng hoàng tử đã tới khu rừng cô công chúa ngủ

CƯỜNG NGÔN VIÊN

và khu rừng bao la
vết chân nhân thế xa hắng triệu năm ánh sáng
một mình chàng đi tới đi tới
những giọt sương còn đọng trên cành
đây là cánh hoa màu hồng thân yêu
nơi đây người ta thường buồn muốn khóc
có con đường buổi chiều chợt lạnh
nỗi vui mừng thân cây đứng đó
tôi đi vào những tình cảm giận hờn
cũng như bầu trời hân hoan
và sự kiêu hãnh đang khiêu vũ quanh gốc cây
mầm như lộc

CÓ CA SĨ

tôi sung sướng lắm hồi tất cả mọi người
vì tôi sống nên ca tụng hết thảy
những trái cây kỳ diệu tình cảm ngọt cao
với màu hồng còn đó.
tôi muốn chết mãi trong lòng tình yêu của chàng

cưỡi ngựa trắng đi tìm khắp trần gian
có thấy gì tuyệt diệu trong cánh tay người tình
có thấy gì tuyệt diệu trong cánh tay tử thần

(cô ca sĩ lá xuống)

XƯƠNG NGÓN VIÊN

không xin yên lặng !
và để cho hơi thở rất nhẹ đều hòa
một phút ngừng lại cho hạnh phúc người đã chết
tôi là một người con trai
có ân sủng hai cánh tay tuổi trẻ
tôi trao cho tình yêu và sự làm việc
như lời đã phán các thế kỷ trước và sau này
có phải mọi người đều nghe thấy và reo mừng
chúng ta có cánh tay cho tình yêu
cũng như chàng hoàng tử ruỗi rong tìm cô công
chúa
hãy chúc mừng giấc ngủ say đắm của nàng

cánh hoa hồng tươi như trái tim màu hồng còn
thơ
và bàn tay linh hồn trình tuyền đợi chờ...

CÔ CA SĨ

rời thì tháng Bảy ngất ngây
các cánh hoa rực lên màu hồng ân ái
rời thì tháng Bảy ngất ngây
những ánh sáng còn hương thơm trẻ dại
xin yên lặng và ghi sâu sự tuyệt diệu lệ hoen mi
chúng ta đang vào tới trung tâm lâu đài
tháng Bảy reo vang những mảnh thủy tinh trong
xanh
xin yên lặng và thở rất khẽ,
bước chân hải sương nâng non thăm cỏ mướt
và cửa ngõ rực rỡ hoa đèn...

XƯƠNG NGÓN VIÊN

hỡi ơi ! tôi vẫn tương tư,
tôi vẫn tương tư một người tình vắng mặt

tôi vẫn tương tư một đời sống khác
vì thi sĩ như áng mây trên trời
mây bay qua vùng biền luy phía dưới
mọi người đã thấy đời sống lâm bằng cụ thể
mà tôi có tuổi trẻ để thực hiện lãng mạn riêng tư
bằng một chút kiêu căng một chút lãnh đạm
và một chút nồng nhiệt không tưởng.

CÔ CA SĨ

hỡi ơi ! tôi vẫn tương tư
 vì lòng tôi như cây hồ cầm
 đầy những hạnh phúc và đau đớn viễn vông
 mọi việc hình như quá sớm hoặc quá trễ
 tôi đã tìm thấy mộng tưởng trong ngày tháng
 trôi xuôi
 tôi cưỡng lại thế nào khi thời gian sẽ mất.

CÁC THÌNH GIA

hỡi ơi ! tôi vẫn tương tư.

CÔNG CẢ SĨ

tôi tương tư tôi với đời sống trước mặt
sao linh hồn còn khát vọng bất tử
khi đã tự khuyên đi tìm hữu hạn
vấn chương chỉ là một hành vi khước từ.